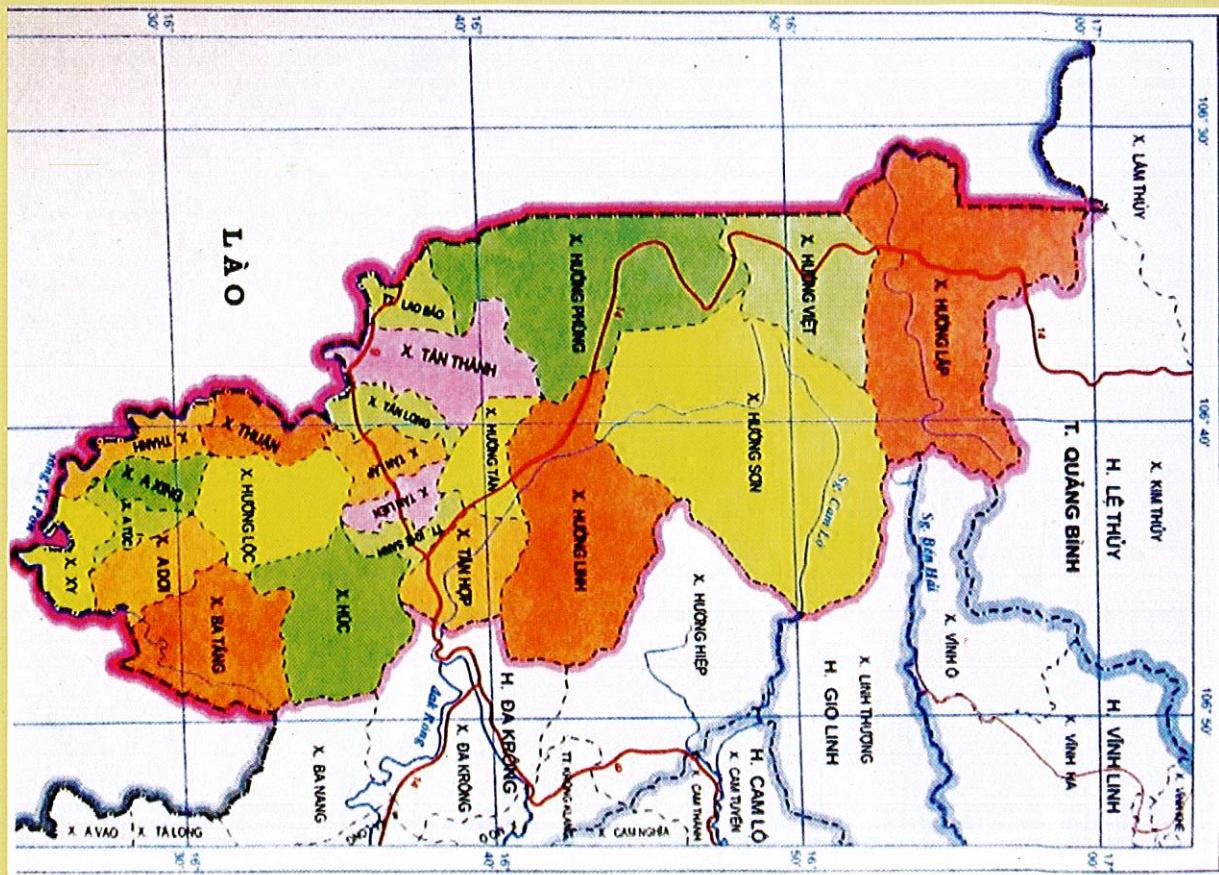


LỊCH SỬ
ĐÀNG BỘ
HUYỆN HƯỚNG HÓA

(1975 - 2005)
TẬP II

Bản đồ địa giới hành chính huyện Hướng Hoá



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN HƯỚNG HÓA

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ

HUYỆN HƯỚNG HÓA

TẬP II

(1975 - 2005)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

Hà Nội - 2010

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hướng Hóa là huyện biên giới phía tây của tỉnh Quảng Tri, có đường biên giới giáp với tỉnh Savannakhet và tỉnh Salavan của nước bạn Lào, là nơi có đường số 9, đường Hồ Chí Minh đi qua. Là huyện miền núi có bờ dày lịch sử - văn hóa lâu đời được viết nên bởi cộng đồng các dân tộc Vân Kiều, Pacô, Kinh, trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân sinh sống trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã không tiếc máu xương, công sức trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương - một vùng biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, tạo nên truyền thống yêu nước, yêu lao động, yêu giống nòi.

Sau ngày miền Nam nói chung, Hướng Hóa nói riêng, hoàn toàn được giải phóng, cũng như nhiều địa phương khác, Hướng Hóa phải đứng trước muôn vàn khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại. Song phát huy truyền thống vẻ vang của mình, sau 30 năm xây dựng và phát triển (1975-2005), được sự hỗ trợ đặc biệt của Chính phủ và các bộ, ngành hữu quan và nhiều địa phương bạn, vượt qua những khó khăn về dân số thưa, đất đai cằn cỗi, thời tiết khắc nghiệt, an ninh biên giới, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội luôn bị các thế lực thù địch, phản động và các phần tử xấu đe dọa,... Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa không ngừng phấn đấu, tích cực thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng cuộc sống ngày càng giàu đẹp, phát triển đi

LỜI GIỚI THIỆU

Huồng Hóa là huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Trị, là huyện có bề dày văn hóa - lịch sử lâu đời được viết nên bởi cộng đồng các dân tộc mà chủ yếu là ba dân tộc Vân Kiều, Pacô, Kinh. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, đồng bào các dân tộc huyện Huồng Hóa đã đổ nhiều công sức, xương máu để xây dựng và bảo vệ quê hương.

Là cửa ngõ phía tây tỉnh Quảng Trị, có đường số 9 qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, có đường Hồ Chí Minh chạy suốt chiều dài huyện theo hướng bắc - nam, nên từ sau ngày giải phóng, Huồng Hóa tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh và hội nhập quốc tế.

Trong 30 năm xây dựng và phát triển quê hương (1975-2005), dưới ánh sáng các Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Huồng Hóa không ngừng phấn đấu xây dựng cuộc sống ngày càng giàu đẹp, tạo được nhiều thay đổi theo hướng phát triển đi lên.

Mặc dù Ban chỉ đạo và Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng trong công tác tổ chức thu thập tư liệu, gấp gõ nhân chứng, tra cứu hồ sơ, văn bản, đối chiếu, tổng hợp tư liệu... song cuốn sách không thể tránh khỏi còn thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý chân thành của cán bộ, đảng viên, nhân dân, bạn đọc trong và ngoài tỉnh để có thể hoàn thiện cuốn sách trong những lần xuất bản sau.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Ban Thường vụ
Huyện ủy Hướng Hóa khóa XIV

Chương 1

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN QUÊ HƯƠNG (5-1975 – 8-1986)

I. KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, BUỚC ĐẦU ỔN
ĐỊNH CỦỘC SỐNG (5-1975 - 4-1977)

1. Hướng Hóa sau ngày giải phóng

Sau ngày Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng, Hướng Hóa đúng trước muôn vàn khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại. Với diện tích tự nhiên 206.643 ha, trong đó 45.905 ha đất nông nghiệp, đất rừng chiếm 160.738 ha, thời điểm trước tháng 3-1975 Hướng Hóa chỉ có dân số hơn 2 vạn người, mật độ thưa thớt.

Theo Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 22-8-1975 của Tỉnh ủy Quảng Trị về điều chỉnh mật độ dân số, di dân khai thác kinh tế vùng trung du, miền núi và được sự chia sẻ của huyện ban, tháng 9-1975 Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa vinh dự đón 2.303 hộ dân với 12.562 nhân khẩu, trong đó có 4.592 lao động từ Triệu Phong lên vừa

thiểu số, tồn tại nhiều phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, thiếu tin tưởng vào khoa học, sống du canh, du cư; đồng bào vùng kinh tế mới đòi sống thiếu thốn, tự tuồng ban đầu chưa ổn định.

Bên cạnh đó, Hướng Hóa còn gánh chịu những khó khăn do tàn dư của chế độ cũ để lại, trong đó có tàn quân của nguy quân, nguy quyền Sài Gòn nên các thế lực phản động, lưu vong bên ngoài tìm mọi cách móc nối để quấy rối, phá hoại chính quyền cách mạng. Do đó, vấn đề an ninh, trật tự trên địa bàn này sinh sinh nhiều vấn đề như vượt biên, buôn lậu, xâm canh, xâm cư ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội.

Khó khăn của huyện còn do đội ngũ cán bộ tuy dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu nhưng trình độ nhận thức và năng lực quản lý kinh tế còn hạn chế, ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công việc.

Mặc dù phải đổi mới với rất nhiều khó khăn, nhưng Hướng Hóa cũng có nhiều thuận lợi hết sức cơ bản: đồng bào các dân tộc có tinh thần lao động cần cù và truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất, vùng đất đỏ bazan là thế mạnh để phát triển kinh tế trồng cây công nghiệp, có vị trí chiến lược quan trọng với đường 9 và cửa khẩu Lao Bảo...

Ngoài ra, chủ trương của tỉnh đưa trên một vạn dân lên xây dựng vùng kinh tế mới vừa góp phần bổ sung nguồn nhân lực, vừa phổ biến kinh nghiệm thâm canh cho đồng bào các dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn. Đó cũng là điều kiện thuận lợi để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Hướng Hóa tự tin bước vào công cuộc khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế - xã hội.

Hồ Lôi được chỉ định làm Bí thư (tháng 4-1976 đồng chí Hồ Lôi đi học, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Hồ Ray làm Bí thư), đồng chí Võ Văn Minh làm Phó Bí thư Thuộc trực Huyện ủy. Sự sáp nhập Đảng bộ là thuận lợi hết sức cơ bản trong công tác lãnh đạo nhân dân Hướng Hóa xây dựng cuộc sống mới.

Đến ngày 15-4-1976, các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên và khu vực Vĩnh Linh hoàn thành việc họp nhất thành tỉnh Bình Trị Thiên, Đảng bộ Hướng Hóa đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Bình Trị Thiên.

Vượt qua những khó khăn sau ngày giải phóng, với sự đồng lòng đồng sức của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện cùng với sự quan tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ và trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Trị (từ tháng 4-1976 là Tỉnh ủy Bình Trị Thiên), sự giúp đỡ của các huyện bạn trong tỉnh và bạn bè quốc tế, Đảng bộ Hướng Hóa đã lãnh đạo đồng bào các dân tộc khác phục hậu quả chiến tranh, bước đầu ổn định cuộc sống, đạt được một số kết quả đáng ghi nhận.

Trên lĩnh vực kinh tế, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc tháo gỡ bom mìn, Tỉnh đội Quảng Trị lúc bấy giờ (nay là Bộ chỉ huy quân sự tỉnh) đã tăng cường một tiểu đoàn K3 lên rà phá bom mìn cho xã biên giới Tân Phước (nay là thị trấn Lao Bảo), Huyện đội Triệu Phong (nay là Ban chỉ huy quân sự huyện) huy động một đại đội tăng cường rà phá bom mìn ở những khu vực trọng điểm như: Làng Vây, sân bay Tà Côn, Cù Bốc, làng Troài... thu hồi vũ khí, sắt thép sau chiến tranh. Đảng bộ Hướng Hóa xác định đây là nhiệm vụ

đóng đảo của nhân dân với tinh thần sáng tạo, tự lực cánh sinh, kinh nghiệm thực tiễn của quân chúng mà tháo gỡ (có một ít kỹ thuật hỗ trợ) là con đường nhanh nhất và quân chúng nhất.

- Về tư tưởng: phải tiếp tục quán triệt tinh thần nhiệm vụ cho cán bộ đảng viên và quân chúng, ra sức phát huy những thành tích và kinh nghiệm vừa qua mà tập trung xây dựng một tư tưởng cách mạng tiến công, tinh thần tự lực, tự cường, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong thận trọng, cụ thể, chống ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, tuỳ tiện, chủ quan, qua loa, làm ẩu. Kịp thời biểu dương khen thưởng những đơn vị cá nhân có thành tích. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách của cấp trên đề ra.

Với sự chỉ đạo cụ thể của Huyện đội, bom mìn và hàng rào kẽm gai ở những khu vực trọng điểm trên địa bàn huyện đã cơ bản được tháo gỡ, thu nhặt. Nhiều diện tích đất đai ở các xã đã từng bước được khôi phục, cải tạo và đưa vào cày cấy, trồng khoai, sắn, hoa màu các loại... Nhân dân yên tâm ổn định để xây dựng cuộc sống mới.

Bên cạnh rà phá bom mìn để ổn định sản xuất, việc định canh, định cư cũng là vấn đề nan giải đối với Đảng bộ do ở Hướng Hóa có nhiều đồng bào các dân tộc thiểu số chuyên sống du canh, du cư. Thực hiện chủ trương của Trung ương về công tác định canh, định cư cho đồng bào các dân tộc thiểu số, Huyện ủy tiến hành triển khai, chỉ đạo thực hiện công tác định canh, định cư ở các xã.

Trong quá trình chỉ đạo, Huyện ủy quán triệt tư tưởng: Phải coi việc định canh, định cư của đồng bào miền núi là yêu cầu, nhiệm vụ cấp bách, đưa nền kinh tế của

Hướng Hóa là huyện vùng cao, công thương nghiệp phát triển còn yếu, thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Đảng bộ rất coi trọng sản xuất nông nghiệp, trong đó chủ trọng đến trồng lúa và hoa màu, mà chủ yếu là sắn để giải quyết nạn đói cho nhân dân và tăng thu nhập. Trên tinh thần đó, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn huyện ra quân, tiến công vào mặt trận khai hoang, huy động lực lượng quần chúng nhất là đoàn thanh niên làm nòng cốt trong công tác này, khắc phục mọi khó khăn về phương tiện, tận dụng vùng đất đai màu mỡ với tinh thần tự lực, tự cường, kết hợp với cơ giới để mở rộng diện tích. Đội máy kéo của tỉnh là lực lượng chủ lực đã có cố gắng lớn trên mặt trận này. Đảng bộ Hướng Hóa lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương làm ăn tập thể và được quần chúng nhiệt tình gia nhập vào các tổ chức như tổ đổi công, tổ vân công, tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh việc rà phá bom mìn, khai hoang phục hóa. Phong trào làm ăn tập thể ở một số xã như: Tà Rụt, A Ngo, A Xoc và các xã vùng kinh tế mới đi đúng phương hướng, có hiệu quả nên đời sống nhân dân bước đầu ổn định.

Với tinh thần cách mạng tiến công, đúc tính cần cù, chịu thương, chịu khó, đoàn kết chung lung đấu cật, nhân dân Hướng Hóa đã đạt được những kết quả khả quan trong công tác khai hoang. Đến cuối năm 1977, toàn huyện đã khai phá và đưa tổng diện tích gieo trồng lên 10.407 ha, đạt 101,5% chỉ tiêu. Diện tích gieo trồng bình quân mỗi lao động nông nghiệp lên 0,47 ha. Riêng đối với diện tích trồng lúa, toàn huyện có 6.639 ha, đạt 230,5% so với chỉ tiêu. Đó là những dấu hiệu đáng mừng trong phong

dốt rừng làm rãy vẫn thường xuyên xảy ra. Để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của rừng với cuộc sống, bằng nhiều hình thức khác nhau, Đảng bộ tuyên truyền vận động nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc, bảo vệ rừng. Nhờ vậy, những hiện tượng đốt rừng làm rãy, chặt phá rừng bừa bãi ngày càng được hạn chế.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song những kết quả đó chưa có gì đáng kể so với tiềm năng sẵn có của huyện. Việc giao đất, giao rừng cho người dân mới bắt đầu được nghiên cứu, ý thức bảo vệ rừng của một số địa phương còn thấp nên việc phát rừng, cháy rừng còn xảy ra ở nhiều nơi, khai thác gỗ còn tùy tiện.

Do hậu quả chiến tranh nặng nề nên việc chăn nuôi bước đầu gặp nhiều khó khăn về giống, một phần do bom đạn, chất độc hóa học, một phần do dịch bệnh. Cùng với các phong tục tập quán lạc hậu của địa phương, việc giết mổ gia súc, gia cầm thiếu khoa học, chăn nuôi chưa được áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tình trạng nuôi gia cầm, gia súc thả rông đã gây khó khăn cho cả chăn nuôi và trồng trọt. Những năm 1975-1976 nhà nước phải cấp hàng trăm con trâu giống cho các xã. Vì thế, chăn nuôi tuy đã phục hồi nhưng vẫn còn yếu, chưa phát huy được thế mạnh của miền núi, tổng số đàn gia súc của toàn huyện còn thấp. Năm 1976 chăn nuôi mới đạt số lượng trâu: 549 con, bò: 177 con, lợn: 8.812 con, gia cầm: 56.191 con. Thực tế đó cho thấy, Đảng bộ cần tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chăn nuôi và công tác thú y tương xứng với tiềm năng, có giải pháp thích hợp để đưa chăn nuôi trở thành ngành chính.

dụng bón phân sợi Giàng (trời) bắt nên việc đưa phân bón vào sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu.

Sau ngày đất nước thống nhất, cơ sở hạ tầng, cầu cống, đường sá ở Hướng Hóa bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh và bị lũ lụt cuốn trôi, sạt lở. Mặt khác, với địa hình hiểm trở của miền núi lại bị tác động của thiên tai, lũ lụt nên việc khôi phục và mở rộng mạng lưới giao thông gấp vô vàn khó khăn.

Nhận thức được tầm quan trọng của mạng lưới giao thông trong sự phát triển kinh tế - xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hướng Hóa, nhân dân toàn huyện không quản vất vả, mệt nhọc, vượt qua mọi khó khăn để khôi phục và mở rộng đường sá, cấn bản hoàn thành đường 70 dài 75 km¹, tạo điều kiện cho vận tải vật tư, hàng hóa phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới chuyển cự. Buốc đầu, huyện đã quản lý được bến xe khách. Tuy vậy, do địa hình miền núi quá hiểm trở nên mạng lưới giao thông phát triển rất chậm, đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Căn cứ vào đặc điểm tinh hình kinh tế của huyện miền núi, Đảng bộ Hướng Hóa có chủ trương phát triển thương nghiệp, hình thành các cửa hàng mậu dịch quốc doanh, các đại lý bán lẻ, các hợp tác xã mua bán với chức năng tiếp nhận và phân phối hàng hóa thuận tiện đến người tiêu dùng; vận chuyển các mặt hàng thiết yếu như

1. Con đường này nguyên là đường do Trung đoàn 70 Đoàn 559 mở từ Hướng Lập đi bản Cheng sang bản Đông - Muồng Phình, huyện Sê Pôn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Từ nhận thức trên, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Huế kiên quyết đấu tranh loại bỏ những di hại của nền văn hóa nó dịch, lạc hậu, tích cực thực hiện công cuộc khôi phục và phát triển nền văn hóa cách mạng mang đậm bản sắc dân tộc.

Để nâng cao nhận thức cho nhân dân, Đảng bộ rất chú trọng đến việc hình thành con người mới có tư tưởng đúng đắn và tình cảm trong sáng, có tri thức và sức khỏe để làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân, tạo cho con người có cuộc sống tinh thần phong phú. Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong nhân dân, bài trừ văn hóa phẩm đối trụy, phản động, đẩy lùi các tệ nạn mê tín, dị đoan, thây mo, thuốc độc, bài trừ văn hóa lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh.

Để thực hiện được điều đó, Đảng bộ chủ trương xây dựng các thiết chế văn hóa, như nhà văn hóa của huyện, sân bãi phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, chiếu phim, trung bày triển lãm ảnh, thể dục - thể thao cho nhân dân; đồng thời khuyến khích phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng với tinh thần "tiếng hát át khó khăn", các hoạt động thể dục - thể thao từ huyện về cơ sở. Huyện lập đội chiểu bóng lưu động, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được diễn ra rộng khắp. Đặc biệt ở các xã vùng kinh tế mới dọc đường 9, đội bóng chuyền cả nam lẫn nữ được hình thành và đi vào hoạt động, mang tinh thần cuộc sống mới tạo nên sân chơi lành mạnh, đáp ứng nhu cầu mồ mang dân trí, phục vụ nhân dân theo đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

nước còn han chế, phong trào giáo dục chưa mạnh nên giáo dục huyện Hướng Hóa chưa đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của xã hội.

Về y tế, những năm 1975-1976 ở Hướng Hóa bệnh sốt rét còn khá phổ biến, nhất là tại các xã vùng Lìa, Tân Phước, đã có hàng chục ca tử vong. Đảng bộ huyện có chủ trương đúng đắn với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh, kết hợp đồng - tây y, phổ biến kiến thức và phương pháp phòng bệnh cho nhân dân, tổ chức hệ thống phòng bệnh, chữa bệnh xuống đến cấp xã và phát triển mạng lưới y tế đến tận thôn bản. Phong trào phòng trừ dịch bệnh thường xuyên được tổ chức đã kịp thời ngăn chặn và dập tắt các ổ dịch như sốt rét, thương hàn, tả lý cùng những loại bệnh mang đặc trưng của khí hậu vùng rừng núi. Huyện thường xuyên tuyên truyền và giáo dục toàn dân ăn chín, uống sôi, nầm mìn.

Với những cố gắng nói trên, từ chỗ có vài trạm xá và phòng phát thuốc nghèo nàn, đến năm 1977 huyện Hướng Hóa đã có thêm trạm y tế ở một số xã để phục vụ nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân. Tuy chưa đáp ứng đủ nhu cầu trong toàn huyện, nhưng đó là cố gắng lớn để ngành y tế Hướng Hóa ngày một vũng bước, góp phần thiết thực ổn định đời sống nhân dân.

Đảng bộ Huyện luôn quan tâm đến đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số bằng nhiều chính sách cụ thể như: giúp đỡ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, phát huy truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái “lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều”, động viên nhân dân trong huyện giúp đỡ, chia sẻ cho nhau miếng cơm, manh áo lúc gấp khó khăn hoạn nạn.

hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với củng cố quốc phòng - an ninh. Ngoài việc quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho toàn dân, để cao cả nghĩa cách mạng, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn phá hoại trên nhiều mặt của kẻ thù, Đảng bộ vừa phải tiếp tục xây dựng lực lượng thường trực của huyện như công an, huyện đội, vừa tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ trong các xã, đơn vị, cơ quan hành chính - sự nghiệp; xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân ở cơ sở, hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, trở thành pháo đài quân sự vững mạnh, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc; xây dựng các phương án phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu dập tan mọi âm mưu xâm nhập, phá hoại của kẻ thù.

Đảng bộ chỉ đạo các cơ quan trong khối nội chính tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện pháp chế xã hội chủ nghĩa; kịp thời xử lý, trấn áp và trừng trị nghiêm minh đối với thế lực phản cách mạng, vượt biên, trộm cắp, gây rối trật tự trị an ở địa phương và biên giới. Tuy nhiên, do địa hình phức tạp, địa bàn rộng, đường biên giới dài nên các thế lực phản động bên ngoài và lực lượng phản động trong nước dễ liên kết với nhau tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Mặt khác, các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan... vẫn còn tồn tại nên càng làm cho tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội phức tạp hơn.

Cùng với việc bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, ổn định tình hình trật tự xã hội, lực lượng vũ trang

nhan dân thực hiện công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, bộ máy chính quyền ở địa phương nhanh chóng được hình thành từ huyện đến xã, nhằm tạo mô hình quản lý nhà nước theo thiết chế xã hội chủ nghĩa, trong đó lấy cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện định canh, định cư, ổn định đời sống nhân dân làm nhiệm vụ cốt bản.

Mặc dù có nhiều khó khăn thử thách, nhưng chính quyền các cấp đã vượt qua, chỉ đạo nhân dân ổn định sản xuất và cuộc sống, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tạo tiền đề để phát huy năng lực quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, điều hành kinh tế - xã hội ở địa phương. Điều đó được minh chứng rất rõ trong đợt bầu cử đại biểu Quốc hội ngày 25-4-1976 và Hội đồng nhân dân các cấp đã thành công tốt đẹp. Chính quyền biết chăm sóc mọi mặt, đời sống cho nhân dân, thực sự chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Cùng với công tác hoàn thiện hệ thống bộ máy chính quyền, tổ chức Mặt trận và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông hội cũng nhanh chóng hình thành và được củng cố. Các đoàn thể đã tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia các tổ chức như hội nông dân tập thể, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... qua đó phát động nhiều phong trào thi đua sôi nổi, huy động các tầng lớp nhân dân khai hoang, phục hóa để mở rộng diện tích canh tác, tiếp tục vận động định canh, định cư, vận động toàn dân tham gia bảo vệ và trồng cây gây rừng, phát động phong trào đèn ôn, đắp nghĩa, xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người

tại Hà Nội. Đại hội đã vạch ra đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới ở nước ta là:

“Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc”¹.

Trên tinh thần của Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Triệu lần thứ nhất, từ những thành công cũng như những thiếu sót trong hai năm đầu khôi phục và phát triển kinh tế (1975-1977), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Huế-Hà Nội quyết

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.

đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam trong dịp về thăm Hướng Hóa đầu xuân Đinh Ty ngày 21-02-1977 là: Xây dựng Hướng Hóa thành một huyện miền núi kiểu mẫu". Lời dạy của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn trở thành mục tiêu để Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa ra sức phấn đấu; được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần VI: "Phát huy cao độ truyền thống thương yêu, đùm bọc lẫn nhau giữa các dân tộc. Phát huy truyền thống lao động cần cù và sáng tạo. Quyết biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong lao động, sản xuất, tấn công vào nghèo nàn, lạc hậu. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tăng cường và phát huy năng lực quản lý của bộ máy chính quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng về mọi mặt. Tiếp tục đấu tranh giữa hai con đường, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng nhằm quyết tâm xây dựng Hướng Hóa tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Khẩn trương tổ chức sản xuất nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản với tài nguyên phong phú và sức lao động sẵn có, chúng ta phải vừa lo trước mắt vừa lo lâu dài. Trên cơ sở quy hoạch phân vùng kinh tế, chúng ta quyết hoàn thành cơ bản việc định canh định cư, giao đất rúng cho hợp tác xã, đồng thời không ngừng củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội ở biên giới và nội địa¹.

1. Xem: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa: *Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ VII*, tr.28.

thư Huyện ủy, đồng chí Hồ Lôi giữ chức Phó Bí thư Thuồng trực Huyện ủy, đồng chí Hồ Quang Chiến làm Ủy viên Thuồng vụ, Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện. Từ tháng 9-1980 đồng chí Dương Tú Anh được Tỉnh ủy điều động giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy¹; đến tháng 5-1981 đồng chí Nguyễn Thư chuyển công tác và đồng chí Hồ Lôi được chỉ định làm Bí thư; tháng 6-1981 đồng chí Hồ Xuân Long được cử làm Phó Bí thư Huyện ủy.

Tiếp đến, Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ VIII (vòng 1) diễn ra tại Khe Sanh từ ngày 30-12-1981 đến ngày 5-01-1982, gồm 160 đại biểu thay mặt cho 1.011 đảng viên toàn huyện tham dự, đồng chí Hồ Lôi được bầu làm Bí thư. Đại hội vòng 2 cũng họp tại Khe Sanh, diễn ra từ ngày 14 đến ngày 19-12-1982, với 131/159 đại biểu tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 33 đồng chí chính thức, 2 đồng chí dự khuyết, đồng chí Trần Xuyên Tâm được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Hồ Xuân Long giữ chức Phó Bí thư Thuồng trực Huyện ủy, đồng chí Hồ Lôi làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Các kỳ Đại hội đã tiếp tục đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, truyền thống cách mạng, truyền thống đoàn kết dân tộc, đoàn kết chiến đấu và sản xuất, nâng cao hơn nữa lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, nấm vũng đường lối quan điểm và chính sách của

1. Từ tháng 5-1981, đồng chí Dương Anh Tú giữ chức Phó Bí thư Thuồng trực đến tháng 10-1981.

tỉnh Bình Trị Thiên. Hai bên cùng nhau trao đổi đòn đánh kết quả, rút kinh nghiệm công tác phân giới trên ton nhiều và cấm mốc thí điểm 20 km, trên cơ sở đó thõi đoàn những qui định về nguyên tắc và phương pháp tiêghi, tin phân giới và cấm mốc toàn tuyến. Hai bên nhất tui quan giá việc làm thí điểm đạt quả tốt, rút ra được kinh nghiệm cho các bước tiếp theo. Thành viên hu trong đoa hợp tác làm việc trên tinh thần đoàn kết, hữu nh huống cậy và giúp đỡ lẫn nhau, góp phần tăng cường muân duân hệ hữu nghị Việt - Lào ngày càng chặt chẽ.

Sự kiện phân giới, cấm mốc có ý nghĩa quan trọng song so trong sự phát triển của Đảng bộ Hu\u00e0ng H\u00f3a, ảnh s\u00e1u s\u00e1c đ\u00e9n tu tu\u00e7ng chính trị của đảng viên và nh\u00e1n dua b\u00e1n. Trong quá trình thực hiện, việc cấm r\u00e1 kh\u00e1a n\u00e1i gian lao vất v\u00e1 b\u00f3i d\u00e1n c\u00u1 hai n\u00f3u sống d\u00e1y d\u00e1y h\u00e1nh hi\u00e3m tr\u00f2i v\u00f3i d\u00e0o cao, n\u00f3i d\u00e0ng, v\u00fc c\u00f3 th\u00e1m, tu i gi\u00e1u kh\u00e1c nghi\u00e9t, l\u00fcl qu\u00e9t b\u00e1t ng\u00f2... D\u00e1c c\u00f3 5 đồng chí b\u00f3i d\u00e0nh Tr\u00f3i ph\u00f6ng hy sinh trong l\u00c3c thi hành nhiệm vụ do l\u00fcl cu\u00e1 a t\u00fich khi kh\u00e2o s\u00e1t phân giới, cấm mốc ở ch\u00e1n n\u00f3i T\u00e1 P\u00fcd. 1977

Công việc cấm mốc biên giới của \u00d4oạn thí điểm 1981, Bình Tr\u00f3i Thi\u00eAn và Savannakhet, sau đ\u00f3 là gi\u00e1u B\u00f3i t\u00fich Thi\u00eAn với Salavan hết s\u00e1c gian kh\u00f2, với sự tham gi\u00e1c c\u00f3a qu\u00e1n v\u00e1 d\u00e1n Hu\u00e0ng H\u00f3a, tiến hành từ n\u00e1m ¹⁹⁸¹ b\u00f3i đ\u00e1y n\u00e1m đến n\u00e1m 1981 m\u00f3i hoàn thành¹. T\u00e1n đến tháng 5, \u00d4oạn 5 gia, việc cấm mốc biên giới gi\u00e1u d\u00e1y b\u00e1n Qu\u00e1ng Tr\u00f3i thuộ

1. Ban Chấp hành \u00d4ang bộ t\u00f9nh Qu\u00e1ng Tr\u00f3i: *Lịch sử t\u00f9nh Qu\u00e1ng Tr\u00f3i - Tập III (1975-2000)*, Nxb Chính trị qu\u00e1n, Hà Nội, tr. 81-82.

mặt sẵn sàng động viên tiểu đoàn giữ nhiệm vụ bảo vệ miền núi của huyện”.

Tiếp đó ngày 20-10-1978 Huyện ủy Hướng Hóa ban hành Nghị quyết về chương trình công tác của Huyện ủy từ tháng 10-1978 đến Đại hội Huyện Đảng bộ lần thứ VI để tiếp tục chỉ đạo mọi mặt trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong đó nghị quyết nhấn mạnh: “Phấn đấu hoàn thành vượt mức phần còn lại của kế hoạch Nhà nước năm 1978, tích cực chuẩn bị điều kiện và quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979 nhất là vụ sản xuất đông - xuân 1978-1979.

Để phát huy ba thế mạnh của miền núi phải tập trung cao độ mọi lực lượng để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm để làm bàn đạp, làm cơ sở phát triển lâm nghiệp và cây công nghiệp... Tiến hành định canh, định cư, giao đất, giao rừng, phát triển văn hóa, xây dựng nông thôn mới ở miền núi”.

Những định hướng cụ thể trong Nghị quyết nhằm ổn định tư tưởng trong nhân dân, động viên nhân dân trở về tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế, đồng thời giữ vững được an ninh, trật tự trên tuyến biên giới.

Trên lĩnh vực kinh tế, thực hiện các Nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo để giải quyết một bước cơ bản về ăn, ở của nhân dân và bước đầu tổ chức xây dựng quan hệ sản xuất mối xã hội chủ nghĩa, xây dựng một số cơ sở vật chất ban đầu ở địa phương, đưa sản xuất đi lên đúng hướng theo tinh thần nông

thuốc lá đều tăng hơn so với năm 1977. Một số nơi trong huyện bước đầu sản xuất vụ đông có kết quả tốt.

Cùng với việc phát triển cây lương thực, nhân dân đã tăng cường trồng cây ăn quả như chuối, mít, dứa, đu đủ, bơ... Một số nơi đã phát triển cây công nghiệp, riêng Tân Liên, Tân Lập vụ đầu đã thu hoạch được hồ tiêu. Phong trào sản xuất tự túc ở các cơ quan nhà nước cũng có những chuyển biến tốt, các cơ quan đã trồng được trên 300 ha sắn và khoai lang.

Từ năm 1977 đến năm 1980, nhân dân Hướng Hóa đã khai hoang phục hóa được 1.466 ha và đưa vào sử dụng 950 ha; riêng vùng Lìa đã khai hoang tập trung đưa vào sản xuất được 150 ha.

Thời kỳ 1981-1985, Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII (năm 1982) với nhiệm vụ: Khôi phục và phát triển sản xuất, xác định thế mạnh của một huyện miền núi về nông nghiệp, lâm nghiệp và phát triển lương thực (chủ yếu là màu), chăn nuôi, trồng cây công nghiệp và khai thác lâm sản, xây dựng mô hình kinh tế lâu dài của huyện là lâm - nông - công nghiệp. Xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, thực hiện cuộc vận động định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới. Đầu mạnh và phát huy ứng dụng khoa học, kỹ thuật. Xây dựng phong trào văn hóa - văn nghệ, từng bước xây dựng nền văn hóa mới. Phát triển giáo dục, tổ chức mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục - thể thao, cố gắng tìm kiếm và xác nhận thực hiện chính sách cho các gia đình liệt sĩ và thương binh. Nâng cao tinh thần cảnh giác,

canh, định cư, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Đã có 7 xã vùng kinh tế mới tổ chức được sản xuất tập thể với hình thức hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, thu hút 95% số hộ nông dân. Năm 1985 có hơn 60% số hộ làm ăn tập thể, gấp 3 lần so với năm 1983. Các xã vùng bản đã tổ chức được 150 tập đoàn sản xuất.

Những nhân thức và chuyển biến mạnh mẽ trong cơ cấu cây trồng xác định rõ thế mạnh của từng tiểu vùng gắn với phương châm “tẩy ngắn nuôi dài”, phá thế độc canh trong nông nghiệp, hình thành những vùng chuyên trồng cây công nghiệp, phát huy tiềm năng đất đai, thế mạnh của huyện miền núi. Xác định cây cà phê là cây kinh tế chủ lực của huyện, trong những năm 1980-1984 diện tích cây cà phê tăng gấp 14 lần.

Về lâm nghiệp, quy hoạch tổng thể đã xác định cơ cấu kinh tế huyện là nông - lâm - công nghiệp. Việc quy hoạch chuyên môn ngành lâm nghiệp đã được thực hiện đầu tiên so với các ngành kinh tế khác.

Ngoài vùng Lìa đã được quy hoạch cụ thể về định canh, định cư từ năm 1977, Lâm trường Hướng Hóa xác định vị trí, tiến hành giao đất, giao rừng ở 17 xã. Từ năm 1977 đến năm 1980 toàn huyện đã trồng được 817 ha, khoanh nuôi được 8.000 ha, khai thác được hơn 5.000 m³ gỗ. Đến năm 1985 toàn huyện trồng thêm 384 ha rừng tết trung, 580 ha rừng phân tán, thời gian này huyện tăng cường giao đất, giao rừng cho 8 hợp tác xã và hai xã là Hướng Hiệp và Tân Lập với diện tích 5.618 ha đất tự

Nuôi cá nước ngọt cũng từng bước phát triển, diện tích mặt hồ nuôi cá tăng 2,4 lần so với 1977, năm 1985 toàn huyện đã có 60 ha diện tích mặt nước hồ nuôi cá, chưa kể 4 ha hồ thuỷ điện Khe Sanh được đưa vào sử dụng, góp phần cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy đã có tiến bộ nhưng tốc độ phát triển chăn nuôi còn chậm, chưa phát huy hết tiềm năng, mang luối thú y còn yếu nên có đợt đàn lợn hơn 200 con ở xã Thanh, xã Thuận bị dịch.

Công tác thủy lợi có những bước phát triển rõ rệt, nhất là nhân dân đã biết lợi dụng nguồn nước sẵn có làm thủy lợi vừa và nhỏ. Nhiều xã có phong trào phát triển thủy lợi khá là Ba Tầng, Tà Rut, Tân Liên, Tân Đô, Hướng Tân, Hướng Lập... góp phần cùng toàn huyện đưa diện tích lúa nước được tưới lên 180 ha. Các xã đường 9 đã có 60 ha ruộng nước. Bên cạnh những công trình thủy lợi nhỏ, một số công trình vừa và lớn được sự hỗ trợ của tỉnh đã triển khai xây dựng ở Lìa, Hướng Tân, Tân Hợp, Khe Sanh, Tân Đô.

Công tác thủy lợi đã góp phần đưa năng suất lúa năm 1985 tăng 3,7 lần so với năm 1975. Bình quân thóc trên đầu người từ 150 kg năm 1976 lên 420 kg năm 1985. Về cơ bản lương thực đã đáp ứng được nhu cầu trong toàn huyện, không còn nạn đói hoành hành, hàng năm còn đóng góp nghĩa vụ cho nhà nước khoảng 500-800 tấn.

Trong công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xuất khẩu và xây dựng: Hướng Hóa bước đầu chú trọng xây dựng và phát triển một số nghề như mộc, rèn góp phần giải quyết

nhân dân đóng góp 2 triệu đồng (tiền cũ) và 1 triệu ngày cộng với 4.000m² nhà ồ, trạm xá, trường học.

Ngoài cơ sở các khu vực, ở huyện lỵ hầu hết các cơ quan trạm, trại, cửa hàng, lâm trường, trường học, bệnh viện được đầu tư xây dựng cơ bản. Đến năm 1985 có 31 xã, thị trấn với 370 thôn bản có nhà cửa tương đối vững chắc, một số nhà ngói đã mọc lên. Ở vùng kinh tế mới có nhiều nhà khang trang như ở xã Tân Phước có 90% làm nhà gỗ kiên cố.

Song nhìn chung, thủ công nghiệp đầu tư chưa đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa có chính sách cụ thể trong việc sản xuất hàng tiêu dùng tại chỗ và hàng xuất khẩu chế biến. Xây dựng cơ bản đầu tư còn tản漫, chồng chéo giữa vốn và đầu tư, hiệu quả kinh tế của một số công trình thấp. Một số công trình thi công chậm gây mất mát và lãng phí vật tư, tiền vốn của Nhà nước, phạm vi xây dựng còn hẹp, thiếu châm lo đầu tư để tu sửa hệ thống trường lớp, trạm xá; trụ sở của một số xã xây dựng từ trước nên đã xuống cấp, đòi hỏi khắc phục.

Về giao thông vận tải, trong những năm 1977 đến năm 1985, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hướng Hóa cố gắng vượt qua gian khổ, khắc phục mọi khó khăn thử thách và thu được những kết quả đáng kể. Ngoài trực đường 9 và đường 14B được Trung ương đầu tư xây dựng, huyện đầu tư mở thêm tuyến Lìa đi A Dơi, sửa chữa đường 14A, đường 70B (các đường này chỉ giải quyết thông xe được trong mùa khô). Những đoạn đường liên thôn, liên

nước 1.769 tấn (có 283 tấn thóc), năm 1978 thu mua được 1.040 tấn mìa quy thóc (gấp 2 lần năm 1977).

Thương nghiệp thời kỳ này bước đầu có sự phát triển, có hướng vuơn lên. Đến năm 1985 các tiểu vùng đều có các cửa hàng nhà nước cung cấp hàng hóa. Mạng lưới hợp tác xã mua bán đã phát triển ở 8 xã vùng kinh tế mới. Việc sắp xếp lại chợ, quản lý thị trường, đưa một số người buôn bán sang sản xuất là sự cố gắng góp phần vào việc cải tạo thương nghiệp theo cơ chế của thời kỳ đó. Huyện, bước đầu có hàng hóa xuất khẩu, đến năm 1985 tổng giá trị xuất khẩu toàn huyện đạt 16 triệu đồng (tiền cũ) tăng gấp nhiều lần so với những năm trước, tăng 6,3 lần so với năm 1984. Thông qua xuất khẩu, Hướng Hóa đã giải quyết được phần lớn nguồn kinh phí cho ngân sách. Có được kết quả đó là do sớm nhận thức được vị trí xuất khẩu nên sau khi trạm ngoại thương huyện được thành lập, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo và xây dựng chính sách cụ thể, khuyến khích làm hàng xuất khẩu. Vì vậy ngành ngoại thương năm 1985 có bước phát triển tốt tạo ra nguồn vốn ban đầu cho huyện, nội thương doanh thu tăng 3 lần, bán ra tăng 2,7 lần so với năm 1983 và vươn lên năm nguồn hàng của địa phương, tinh thần phục vụ có tiến bộ, đáp ứng được luồng thực phẩm cho nhân dân trong huyện.

Việc thu mua và cung cấp hàng hóa có nhiều tiến bộ như việc thu mua lương thực, thuốc lá, phế liệu chiến tranh; cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân như dầu thấp, muối, vải mặc cùng với 9 mặt hàng định lượng cho cán bộ công nhân viên và lực lượng vũ trang. Công ty Vật tư tổng hợp cung ứng hàng trăm tấn vật liệu xây

Trong giáo dục, huyện đã đầu tư xây dựng thêm nhiều trường lớp cho cán bộ, con em các dân tộc thiểu số đến trường ngày càng đông, ngành mău giáo bước đầu có hướng phát triển tốt. Toàn huyện có 17 xã có lớp mău giáo, công tác xóa mù chữ cơ bản hoàn thành từ tháng 5-1979. Phong trào học bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì. Đội ngũ giáo viên đã có nhiều chuyển biến trong thực hiện phong trào thi đua "Hai tốt".

Đến năm 1985, số học sinh của 3 ngành học được duy trì, riêng ngành học phổ thông cơ sở, số học sinh là 6.567 em, năm 1985 tăng thêm 721 em so với năm 1982. Một điều đáng mừng đối với ngành giáo dục huyện Hướng Hóa là ở một số nơi như A Túc, Hướng Hiệp, Mò Ó, Tân Liên, Hướng Tân nhiều thầy cô giáo dạy giỏi đã xuất hiện ở các trường tại các bản, làng xa xôi hẻo lánh. Nhiều địa phương, chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể và phụ huynh rất quan tâm sự nghiệp trồng người.

Dù vậy, sự nghiệp giáo dục của huyện Hướng Hóa còn gặp nhiều khó khăn: vùng đồng bào dân tộc mới có 20% con em trong độ tuổi đến trường, chưa có học sinh cấp II, cấp I chỉ có lớp 1, lớp 2 là chủ yếu, ngành học mău giáo giảm từ 2.115 cháu năm 1983 đến năm 1985 còn lại 1.038 cháu. Cơ sở vật chất cho giáo dục còn thô sơ, trường, lớp học chủ yếu là tranh, tre, nứa, lá; đội ngũ giáo viên thiếu và chưa được chuẩn hóa.

Mạng lưới y tế bước đầu có sự tiến bộ rõ rệt, một số xã đã có trạm y tế, cùng với đó là số cán bộ y tế được tăng cường, nhận thức của nhân dân về phòng chống dịch, bệnh

định có công với cách mạng. Tuy vậy, việc giải quyết chế độ cho một số cán bộ nghỉ hưu trí, mất sức còn chưa thỏa đáng, xác định thường tật cho người có công với cách mạng còn thiếu kịp thời, khen thưởng kháng chiến còn chậm trễ, chưa tập trung xây dựng dài tuồng niệm, nghĩa trang liệt sĩ huyền.

Về quốc phòng - an ninh: là huyện miền núi biên giới nên công tác quốc phòng - an ninh là vẫn đề cấp thiết luôn được Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa đặt lên hàng đầu. Nghị quyết ngày 20-10-1978 của Huyện ủy Hướng Hóa nhấn mạnh:

“Quán triệt quan điểm của Đảng xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, xây dựng huyện thành pháo đài, huyện chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của kẻ thù xâm lược.

Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang của huyện về mọi mặt chính trị, tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật, trang bị và kỹ thuật để sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Huyện phải có một tiểu đoàn bộ đội địa phương, trong đó có một đại đội đặc công. Trước mắt xây dựng một đại đội tập trung vừa làm kinh tế vừa luyện tập quân sự. Việc đào tạo do huyện đảm nhiệm, lấy vùng khai hoang ở bản Giai để làm cơ sở.

Tích cực củng cố lực lượng dân quân du kích và tự vệ ở các xã cũng như ở cơ quan, đạt tỉ lệ khoảng 15-17% so với dân số. Chú trọng các xã biên giới. Có kế hoạch huấn luyện thường xuyên và quản lý chặt chẽ quân số, trang bị để sẵn sàng chiến đấu.

đục, nâng cao nhận thức về pháp luật, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với củng cố cơ sở, địa bàn xung yếu, trọng điểm với việc xây dựng lực lượng công an vững mạnh. Nhiều vụ vượt biên, chống xâm nhập được ngăn chặn kịp thời; nhiều băng ổ cuộp, trấn lột bị triệt phá. Giáo dục nhiều vụ lợi dụng mê tín, dị đoan, thây mo, thuốc độc để hù dọa quần chúng. Những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của địch kịp thời bị dập tắt. Đầu tranh chống tiêu cực trong nội bộ, trong quản lý kinh tế và ngoài xã hội được đẩy mạnh, làm tốt công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Hướng Hóa chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang cơ sở (dân quân tự vệ và an ninh viên) cả về chất lượng và số lượng. Đã có 100% cơ sở xã, cơ quan có tổ chức lực lượng dân quân, tự vệ và được học tập, huấn luyện thường xuyên qua hàng năm. Mạng lưới công an nhân dân hoạt động tích cực, kết hợp bộ đội biên phòng, bộ đội địa phương, đă khám phá hàng chục vụ án như ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, buôn lậu, vượt biên trái phép. Bảo vệ tốt đường biên giới hữu nghị Việt - Lào. Đảng bộ không ngừng phấn đấu xây dựng tình hữu nghị đặc biệt Việt - Lào ngày càng keo sơn gán bó với các huyện Sê Pôn, Muồng Noòng, Tù Muối. Vì thế, tình hình an ninh trật tự trên tuyến biên giới trong những năm 1977 đến năm 1985 luôn được giữ vững.

Tuy vậy, việc giáo dục, giác ngộ quần chúng còn chưa thường xuyên, nấm bát tinh hình không chắc: Một số địa phương mất cảnh giác, khiến tệ nạn cờ bạc, rượu chè, vấn đề an ninh trật tự và an toàn xã hội nói công cộng còn diễn biến phức tạp.

quản lý xã hội của một số cán bộ, đảng viên ở cơ sở còn yếu so với tình hình thực tế của địa phương. Độ ngũ đảng viên phần đông già yếu, đảng viên dưới 40 tuổi chỉ chiếm 35% tổng số, trình độ văn hóa quá thấp, chỉ có 12,7% có trình độ phổ thông trung học, có 7,5% đảng viên không biết chữ.

Song song việc xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác củng cố hệ thống chính trị, chính quyền, Mặt trận huyện và các đoàn thể nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân bằng nhiều hình thức. Mặt trận và các đoàn thể như: Hội nông dân tập thể, hội liên hiệp phụ nữ, công đoàn, đoàn thanh niên... đã được củng cố về tổ chức, phát triển về số lượng. Các đoàn thể từ cấp cơ sở đến huyện đều tiến hành đại hội bầu ra Ban chấp hành. Năm 1980, Công đoàn huyện được thành lập. Tổ chức công đoàn bước đầu được thành lập ở nhiều cơ quan. Trên mặt trận sản xuất, công tác và đời sống xã hội các tổ chức quần chúng và nhân dân đã từng bước phát huy quyền làm chủ tập thể của mình.

Đoàn thanh niên có nhiều thành tích trong phong trào thủy lợi, khai hoang, xây dựng phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao. Hội phụ nữ đã huông ứng và phát động phong trào “người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, đồng thời có nhiều cố gắng trong sản xuất, chăn nuôi, từng bước phấn đấu xây dựng gia đình văn hóa mới. Phụ nữ các dân tộc ít người đã có nhiều tiến bộ về nhận thức tư tưởng, về vệ sinh phòng bệnh.

Nhìn chung, các đoàn thể đã cố gắng đưa quần chúng vào sinh hoạt trong các tổ chức, tuyên truyền giáo dục rèn luyện cho quần chúng tinh thần làm chủ tập thể, tinh

Chương 2

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG CƯỢC ĐỔI MỚI (9-1986 – 12-1996)

I. NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CƯỢC ĐỔI MỚI (9-1986 – 3-1991)

Hơn 11 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất cả nước đã lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Trong thời gian đó kinh tế nước ta tuy có những bước phát triển nhưng vẫn nằm trong tình trạng trì trệ, yếu kém, lạc hậu so với khu vực và thế giới. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp không phát huy hết tiềm năng nội lực và không đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước, sự bao vây cấm vận của các thế lực thù địch đúng đắn là Mỹ cùng với những biến động bất lợi trên thế giới đã làm cho nền kinh tế nước ta rơi vào tình trạng chậm phát triển. Trước tình hình đó, để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, vực dậy nền kinh tế đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) được tổ chức và quyết định đưa đất nước vào thời kỳ đổi mới. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, kiên quyết xóa bỏ cơ

Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ trong thời kỳ 1986-1989 là: “*Thực hiện thành công cuộc vận động định canh, định cư. Trên cơ sở có lương thực ăn no làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước. Ôn định và cải thiện từng bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân lao động các dân tộc. Phát huy thế mạnh để làm giàu lâu dài, xây dựng cơ sở vật chất để thúc đẩy sản xuất phát triển. Làm ra nhiều hàng hóa cho tiêu dùng và xuất khẩu, tích cực cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa hết người lao động vào làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa với hình thức hợp tác cải tạo tiểu thương, sắp xếp lại những người buôn bán nhỏ, tổ chức tốt mạng lưới phân phối, lưu thông, mua hết và bán đủ hàng hóa thiết yếu cho cán bộ công nhân viên và nhân dân, nhất là những vùng xa xôi hẻo lánh. Ra sức xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, chấp hành tốt chính sách miền núi, chính sách dân tộc. Ra sức xây dựng mối quan hệ đối ngoại*”¹.

Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ X tiến hành từ 12 đến 14-3-1989 tại Khe Sanh với 210 đại biểu tham dự. Ban Chấp hành mới có 31 đồng chí chính thức, 2 đồng chí ủy viên dự khuyế, do đồng chí Hồ Pòn làm Bí thư, đồng chí Lê Đình Oanh làm Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Lê Xuân Thông làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa khóa IX, *Đảng bộ huyện Hướng Hóa tỉnh Quảng Trị - Từ Đại hội đến đại hội*, 2003, tr. 33.

Mục tiêu Đảng bộ đề ra là ổn định việc định canh, định cư, phát triển sản xuất để có hàng hóa cho tiêu dùng và xuất khẩu. Trọng tâm là giải quyết lương thực làm cho nhân dân đủ ăn và đóng góp nghĩa vụ cho nhà nước.

Sau 2 năm mất mùa (1985-1986), đời sống của nhân dân nhiều vùng gặp khó khăn, có vùng thiếu đói gay gắt. Đến năm 1987, thời tiết thuận lợi cùng với sự nỗ lực trong sản xuất nên toàn huyện đạt gần 14.000 tấn lương thực, đưa mức lương thực bình quân lên 300kg/người/năm, làm tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, bước đầu có dự trữ và giúp đỡ 3 huyện bạn của Lào (Sê Pôn, Tù Muỗi, Mường Noòng) hàng trăm tấn lương thực.

Tiếp đó, năm 1988 sau nhiều nỗ lực cố gắng, diện tích gieo trồng được giữ vững diện tích trồng sắn, khoai lang tăng lên, diện tích trồng lúa rẫy giảm dần. Mở rộng đất bằng ruộng nước, thảm canh tăng vụ, xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, khai thác các ch anus ruộng hoang hóa, nâng diện tích lúa nước lên 1.150 ha. Đồng thời huyện đã chuyển hướng trồng các loại cây có củ thay cho trồng cây lương thực; các loại cây công nghiệp, cây ăn quả bước đầu được đầu tư và mở rộng diện tích ở các xã Húc, Ba Tàng, Hướng Tân, Hướng Phùng và vùng kinh tế mới dọc đường 9.

Giữa lúc nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa đang tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh của đất đai, đẩy mạnh sản xuất lương thực hàng hóa theo cơ chế mới thì ngày 05-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, cùng với Nghị

dân ngày càng được nâng cao, tạo ra sự gắn bó giữa nông dân với ruộng đất, do đó việc đầu tư, khai thác tiềm năng của đất đai và sử dụng tư liệu sản xuất đạt hiệu quả cao hơn. Mặt khác, nhò áp dụng các biện pháp kỹ thuật, nhân dân các dân tộc trong huyện đã mạnh dạn đầu tư sản xuất, xen canh gối vụ, giảm dần diện tích lúa rẫy, mở rộng diện tích ruộng nước, xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, khai thác các chาน ruộng hoang hóa. Nhờ vậy, diện tích canh tác lúa tăng từ 1.150 ha năm 1988 lên 1.250 ha năm 1990 và chuyển hướng trồng cây lương thực bằng các loại cây có củ, đưa tỷ trọng màu chiêm trên 50% cơ cấu lương thực. Ngoài ra nhân dân các xã Húc, Ba Tàng, Hướng Tân, Hướng Phùng và vùng kinh tế mới đã đầu tư để tiếp tục mở rộng diện tích trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả nhằm tăng nguồn thu nhập.

Phong trào trồng cây, gây rừng bằng các loại cây công nghiệp bước đầu phát triển. Xí nghiệp chế biến sản phẩm cây công nghiệp được hình thành, huy động mọi nguồn vốn, đầu tư chi tiêu sâu với các hình thức liên doanh, liên kết cùng các thành phần kinh tế khác nên đã thúc đẩy sản xuất phát triển hơn trước. Đảng bộ có hướng phát triển lâm nghiệp thông qua việc trồng và phát triển cây công nghiệp. Qua các năm 1988-1990, toàn huyện đã trồng thêm 360 ha cà phê, 45,6 ha hồ tiêu, đưa diện tích cà phê hiện có lên 720 ha và 65,6 ha hồ tiêu (chưa kể 250 ha cà phê của nông trường quốc doanh; tổ hợp cà phê Tân Liên là dấu hiệu mới trong việc liên doanh, liên kết phát triển sản xuất). Từ năm 1990 trở đi, phong trào trồng cà phê, hồ

quyết một phần thực phẩm tại chỗ và tạo ra những sản phẩm hàng hóa phục vụ nhân dân.

Do đặc thù của huyện miền núi nên công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thời kỳ này chưa phát triển và gặp nhiều khó khăn, Hương Hóa chỉ mới phát triển một số cơ sở như sản xuất gạch ngói nung và chổi đót.

Về giao thông vận tải, ngoài hai tuyến đường do Trung ương đầu tư xây dựng là quốc lộ 9 và đường 14B, cùng với nguồn đầu tư của Trung ương, tỉnh đã tập trung đầu tư xây dựng một số tuyến đường giao thông như phục hồi 4 tuyến đường dài gồm đường 14A từ Khe Sanh đi Hương Phùng, đường Tân Long - Lìa - Ba Tàng dài 74 km, đường 9B dài 33 km (từ ngầm Va Công (Hương Linh) đi Mò Ó), đường 50 (từ cây số 41 đi Ba Lòng) và một số công trình trọng điểm nhằm phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân như Trường Thanh niên dân tộc, Đài liệt sĩ, Nghĩa trang, Trường phổ thông Tân Độ và Mò Ó, đài phát sóng FM, Đài truyền thanh, Trung tâm y tế, hai cầu ở suối La La. Xây dựng các công trình thủy lợi, đẩy nhanh xây dựng các công trình, nhà làm việc, nhà ở để đưa vào phục vụ nông nghiệp và dân sinh. Song giao thông nông thôn phát triển còn chậm, hiệu quả một số công trình thủy lợi thấp.

Quá trình chuyển đổi nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần và cơ chế một giá lưu thông hàng hóa trên địa bàn phong phú đa dạng hơn, đáp ứng được những nhu cầu cơ bản về lương thực. Hàng thương nghiệp, dịch vụ tư nhân bước đầu phát triển đã đáp ứng được những nhu cầu

Trong thương nghiệp, doanh số mua vào và bán ra hàng năm luôn vượt kế hoạch, bước đầu đã áp dụng khoán cho từng bộ phận và cửa hàng nên đã phát huy trách nhiệm và quyên làm chủ cho cơ sở, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện, tinh thần phục vụ ngày càng tốt hơn, không có tiêu cực trong mua bán.

Công ty vật tư tổng hợp sớm triển khai Quyết định số 217-HĐBT ngày 14-11-1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành các chính sách đổi mới kế hoạch hóa và hoạch toán kinh doanh Xã hội chủ nghĩa đổi với xí nghiệp quốc doanh, thực hiện theo cơ chế mới, hàng hóa mua vào bán ra được tự chủ, phát huy được trí tuệ và năng lực, vốn đầu tư của cán bộ, công nhân viên, tiền vốn được sử dụng tiết kiệm và hiệu quả. Hợp tác xã mua bán, các xã vùng kinh tế mới chuyển biến mạnh. Một số cửa hàng vùng bản được hình thành. Ngân hàng, tài chính đáp ứng kịp thời về nhu cầu tiền mặt, cân đối được nguồn thu, chi và có kết dư qua hằng năm.

Dựa vào thế mạnh và hướng đi thích hợp, nhiều mô hình gia đình, thôn, liên thôn, cá biệt có xã đã tạo ra cơ sở vật chất khang trang, ổn định sản xuất. Mô hình đó được thể hiện như mở mang ruộng nước, đất bằng, vườn nhà, vườn dồi, vườn rừng, ao cá, tách hộ lập vườn... Đến 1990, toàn huyện có 70,7% hộ có cơ sở vật chất đảm bảo để từng bước thực hiện cuộc vận động đinh canh, định cư, 21% hộ có nhà cửa vững chắc, 61,6% hộ lập vườn. Phong trào lập vườn trở thành phổ biến và có triển vọng thực hiện tốt cuộc vận động đinh canh, định cư cho những năm tiếp theo.

miền núi, Chỉ thị số 13 CT/TU ngày 09-8-1990 của Thường vụ Tỉnh ủy về một số nhiệm vụ kinh tế - xã hội miền núi được Đảng bộ triển khai thực hiện, nhưng thiếu đồng bộ, công tác định canh, định cư còn phải tiến hành lâu dài và chưa hết khó khăn.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Nhận thức được văn hóa - xã hội là yếu tố quan trọng quyết định sự đi lên của huyện, nên tuy điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và ngân sách còn khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân huyện Hướng Hóa đã cố gắng xây dựng một số công trình như đài phát thanh, thư viện, sân bơi chiếu phim để phục vụ và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tinh thần của quần chúng nhân dân, đặc biệt là trong các ngày lễ lớn của huyện và của đất nước. Hệ thống đài phát thanh, truyền thanh ở trung tâm huyện, thị trấn và một số xã dọc đường 9 được duy trì và phát triển, các buổi phát thanh, truyền thanh và truyền hình cùng với tờ tin của huyện đã có nhiều cố gắng truyền tải thông tin tình hình thời sự trong nước và thế giới. Đội tuyên truyền lưu động đã đưa phim và văn nghệ về phục vụ bà con ở vùng bản. Phần lớn các gia đình vùng bản có đài thu thanh. Tồn tại trong công tác này là đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân tuy được quan tâm nhưng chưa đúng mức, đặc biệt việc bảo tồn những di tích lịch sử của địa phương còn nhiều hạn chế, hoạt động văn nghệ quần chúng chưa sâu rộng, thiếu thường xuyên.

Sự nghiệp trồng người luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Ngay từ những ngày đầu thành lập nước Việt

chữa đều, chữa mạnh. Trình độ hiểu biết của nhân dân có nhiều hạn chế, nên đời sống tinh thần còn thiếu thốn. Sự nghiệp giáo dục vùng bản còn gấp nhiều khó khăn, tình trạng học sinh bỏ học năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ mù chữ trong độ tuổi quá cao (1/3), ở vùng bản hiện tượng tái mù chữ vẫn còn phổ biến. Nhiều tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan còn tồn tại khá phổ biến.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh cho nhân dân có nhiều tiến bộ rõ rệt. Nhân dân đã biết sử dụng thuốc nam để chữa bệnh, nhiều nơi đạt hiệu quả tốt như ở xã Thanh. Đảng bộ chỉ đạo kịp thời việc tổ chức sắp xếp cán bộ y tế từ cấp huyện đến cấp cơ sở, đổi ngũ y, bác sĩ có tinh thần trách nhiệm, tận tình với nghề nghiệp. Các chương trình y tế như phòng chống sốt rét, bướu cổ, PAM dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng được tiếp nhận và triển khai. Phòng chống bệnh sốt rét đã được quan tâm một cách có hiệu quả nên bệnh đã giảm rõ rệt so với trước. Tuy vậy, các trạm xá khu vực, y tế các xã hoạt động còn yếu, dịch bệnh vẫn còn xảy ra.

Trong những năm 1986-1990, việc thực hiện các chính sách xã hội được quan tâm hơn. Tuy Hướng Hóa đã tích cực giải quyết cơ bản những tồn đọng trong công tác chính sách mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X đã đề ra nhưng vẫn chưa dứt điểm những đối tượng theo quy định của Nhà nước. Công tác quy tập mồ liệt sĩ, xây dựng nghĩa trang được tiến hành tích cực, Đảng bộ và nhân dân toàn huyện đã quy tập 1.339 hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang của huyện. Giải quyết kịp thời

Tuy vậy, trong công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện Hướng Hóa những năm 1986-1990, các tai nạn, tệ nạn xã hội, các loại tội phạm hình sự, kinh tế tuy có giảm so với các năm trước nhưng vẫn còn là vấn đề phải giải quyết.

Cùng với việc giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, Đảng bộ đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về công tác bảo vệ khu vực biên giới, giáo dục toàn dân ý thức thực hiện quốc phòng toàn dân, sẵn sàng chiến đấu chống lại các hoạt động phá hoại gây rối của các thế lực thù địch, làm tốt công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, giữ nề nếp huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân tự vệ. Đảng bộ chỉ đạo duy trì thường xuyên chế độ trực bão nội chính, có phương án hợp đồng tác chiến với các đơn vị đóng quân trên địa bàn, thực hiện đủ chỉ tiêu giao quân, chăm lo làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Nhờ sự quan tâm của Đảng bộ, thể trận liên hoàn trong bảo vệ địa bàn được giữ vững, tinh thần cảnh giác cách mạng trong nhân dân được nâng cao. Đã triển khai việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác nhằm đổi phô với những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, xây dựng khu vực an ninh ở cơ sở, xác định các khu vực quan trọng để tập trung chỉ đạo, xây dựng làng xã và phương án chiến đấu, làm tốt công tác dự bị động viên, tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân tự vệ được củng cố, năm 1990 có 13/13 đơn vị dân quân xã và 10/25 đơn vị tự vệ cơ quan, hàng năm giữ vững nề nếp huấn luyện và học tập chính trị cho cán bộ và chiến sĩ. Phối hợp chặt chẽ 3 lực

Về tổ chức, Ban Chấp hành Đảng bộ Hương Hóa khóa IX nhiệm kỳ 1986-1989 tiến hành chỉ đạo đại hội các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc, chỉ đạo việc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, chỉ đạo việc sáp xếp lại các phòng, ban cấp huyện, kiện toàn lại hệ thống tổ chức từ huyện đến cơ sở.

Đại hội các cấp đã bâu ra những động chí có đủ trình độ, năng lực, sức chiến đấu tham gia vào các Ban Chấp hành để lãnh đạo Chi bộ, Đảng bộ cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương “về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới”, ngày 25-3-1987 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hương Hóa đã ra Nghị quyết số 02-NQ/HU “về công tác xây dựng Đảng để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” nhằm đáp ứng công cuộc xây dựng và phát triển quê hương trong giai đoạn mới với phương hướng nhiệm vụ cụ thể: “Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phải tập trung tạo một bước chuyển về nhận thức, xóa bỏ các tư tưởng bảo thủ, trì trệ, xóa bỏ những tu tuồng tự ti, ỷ lại. Xây dựng tư tưởng cách mạng tiến công, chủ động sáng tạo, tìm tòi suy nghĩ cái mới, tiếp thu nhanh chóng cái mới. Phấn đấu đưa công tác giáo dục chính trị tư tuồng vươn lên ngang tầm với tình hình mới. Tập trung đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới việc tổ chức bộ máy. Xây dựng đội ngũ cán bộ có tư duy mới, có đạo đức phẩm chất chính trị cao, có trình độ năng lực khá, tích cực củng cố các cơ sở nhất là những đơn vị

Cùng với công tác tổ chức bộ máy các cấp Đảng, chính quyền đoàn thể, công tác đào tạo cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành và các xã luôn được quan tâm, hàng trăm cán bộ, đảng viên được cử đi học lý luận chính trị ngắn hạn, dài hạn, đặc biệt ưu tiên con em các dân tộc thiểu số đem kiến thức về phục vụ cho quê hương mình. Đảng bộ cũng đồng thời mở các lớp bồi dưỡng lý luận ngắn hạn theo chuyên ngành. Trong các năm 1987, 1988, 1989, Đảng bộ đã kết nạp được 152 quần chúng ưu tú vào Đảng, mở 3 lớp đối tượng Đảng cho 195 quần chúng và trao huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng cho các đồng chí trong Đảng bộ.

Công tác kiểm tra Đảng được củng cố và bước đầu có kết quả tốt. Một số cơ sở Đảng trước đây yếu kém đã vươn lên khá, một số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh. Đảng bộ đã kiểm tra và kết luận xử lý 17 trường hợp đảng viên vi phạm kỷ luật và giải quyết những đơn thư khiếu kiện.

Sau hơn 13 năm thực hiện Nghị quyết 245-NQ/TW ngày 20-9-1975 của Bộ Chính trị về việc bỏ khu, hợp tỉnh, trong đó có việc hợp nhất thành tỉnh Bình Tri Thien, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa đã vượt qua muôn vàn khó khăn và thách thức, từng bước đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trên địa bàn của huyện đạt được những thành tựu đáng kể.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, để có điều

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (4-1991 – 12-1996)

1. Đại hội Đảng bộ lần thứ XI

Đại hội Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ XI được tổ chức làm hai vòng tại thị trấn Khe Sanh. Vòng 1 diễn ra từ ngày 01 đến ngày 02-4-1991, với 122 đại biểu tham dự thay mặt cho 1.239 đảng viên toàn huyện. Vòng 2 diễn ra từ ngày 26 đến ngày 28-11-1991, có 126 đại biểu đại diện cho 1.239 đảng viên của 58 tổ chức cơ sở Đảng. Đến ngày 06 và ngày 7-5-1994, Đại hội Đảng bộ giữa nhiệm kỳ được triệu tập với 94 đại biểu đại diện cho 56 tổ chức cơ sở Đảng về dự. Đại hội vòng 1 đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 31 đồng chí, đồng chí Hồ Pòn được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Đình Oanh giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Lê Xuân Thông làm Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Đến đại hội giữa nhiệm kỳ (năm 1994), đồng chí Lê Đình Oanh chuyển công tác, 4 đồng chí được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện¹.

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 1991-1996 chủ trương chuyển đổi từ nền kinh tế tự cung, tự cấp sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường với cơ cấu nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp, chế biến và dịch vụ thương mại. Dựa vào điều kiện địa bàn và cơ cấu kinh tế của huyện để xác định rõ cơ cấu kinh tế từng

1. Đó là các đồng chí Lê Văn Núi, Nguyễn Hữu Nam, Nguyễn Thị Lâm và Võ Thanh Hùng.

nhân dân các dân tộc trong huyện còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với mục tiêu tiếp tục tăng trưởng và ổn định lương thực đáp ứng nhu cầu về lương thực trên địa bàn, cùng với quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và đổi mới quản lý trong nông nghiệp, việc áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất đã được đẩy mạnh. Bên cạnh các loại cây chủ lực như sắn, các loại giống lúa rẫy, nhiều loại cây có năng suất cao cũng được đưa vào sản xuất như giống lúa cao sản, ngô lai... để tăng năng suất cây trồng, đảm bảo nguồn lương thực cho xã hội.

Phát triển nông nghiệp gắn liền với việc cải tạo và xây dựng nông thôn mới, ổn định định canh, định cư lâu dài cho nhân dân các dân tộc trong huyện. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", huyện đã đầu tư nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng, cải tạo kênh mương, đê điều... kết hợp với làm giao thông, thủy lợi, đầu tư tăng cường trang thiết bị, từng bước cơ giới hóa nông nghiệp, tạo điều kiện để nông thôn và nông nghiệp tiếp cận với công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Từ khi có Nghị quyết 10-NQ/TW ngày 17-3-1995 của Bộ Chính trị, tiếp tục đổi mới để phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 1991-1996, mặc dù phải đối mặt với những thử thách gay gắt của cơ chế thị trường, nhưng với tinh thần lao động càn cù và sáng tạo của nông dân, nền kinh tế nông nghiệp Hướng Hóa đã không ngừng phát triển. Về diện tích gieo trồng, từ 1991

vốn rừng, đồng thời huyện chủ trương từng bước chuyển dân từ lâm nghiệp nhà nước sang lâm nghiệp xã hội, triển khai công tác giao đất, khoán rừng đến từng hộ gia đình, lấy hộ gia đình làm đơn vị trợ chủ trong sản xuất, kinh doanh.

Phong trào trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc của những năm sau giải phóng đã tạo cho Hướng Hóa những tiền đề cần thiết trong công tác lâm nghiệp. Bước vào thập kỷ 90, thực hiện các chương trình trồng rừng PAM, chương trình quốc gia 327, dự án 661, dự án kinh tế - quốc phòng,... diện tích rừng trồng được mở rộng, nhiều vùng đồi núi trọc được phủ xanh, trong 5 năm 1991-1995, toàn huyện đã trồng mới 1.874,4 ha, trong đó có 1.224,4 ha rừng tập trung và 650 ha rừng phân tán, tạo sự biến đổi đáng kể về cảnh quan môi trường và mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Gắn liền với phong trào trồng cây gây rừng, công tác định canh, định cư, xây dựng vùng kinh tế mới cũng được Đảng bộ coi trọng. Tiếp tục thực hiện chủ trương của tỉnh về di giàn dân và điều chỉnh mật độ dân số, huyện đã nhận dân cư từ các huyện đồng bằng lên xây dựng vùng kinh tế mới ở các xã vùng bản có quy hoạch như khu vực Tà Cơn (Tân Hợp), Hướng Tân, Hướng Phùng, Thuận, Thanh để bà con sống xen cư với đồng bào dân tộc thiểu số, vừa gắn chặt mối đoàn kết, giúp nhau phát triển kinh tế - xã hội, vừa củng cố, bảo vệ vùng biên giới. Đến năm 1996, Hướng Hóa đã tiếp nhận 673 hộ với 2.636 nhân khẩu, trong đó có 1.169 lao động, từ các huyện đồng bằng lên định cư tại Hướng Hóa.

thác nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhờ vậy, ngành kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Hướng Hóa đã từng bước chuyển mình, khai thác được tiềm năng, sức mạnh của địa phương, tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trong giai đoạn 1991-1996, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI (4-1991), tiếp tục chuyển nền kinh tế từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường, nhiệm vụ của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Hướng Hóa là “tiếp tục tổ chức lại sản xuất theo hướng cung cố, phát triển ngành nghề làm ăn có hiệu quả, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu đối với những đơn vị làm ăn thua lỗ, kém hiệu quả. Có kế hoạch đẩy mạnh tiến độ thi công đường điện 35 KV và thực hiện phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm để xây dựng các đường điện 10 KV và 0,4 KV, phát triển thủy điện nhỏ ở những nơi có điều kiện, phát triển trong bản làng và vùng đường 9. Đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói). Phát triển dịch vụ sửa chữa cơ khí, xay xát chế biến. Củng cố và phát triển các lò rèn trong dân để sản xuất công cụ cầm tay. Vận động nhân dân phát triển nghề mây, tre đan, may mặc, chế biến nông, lâm sản..”¹, huyện đã từng bước quy hoạch và sáp xếp lại các cơ sở sản xuất, hướng vào các thế mạnh về vật liệu xây dựng, dịch vụ cơ khí sửa chữa,

1. Huyện ủy Hướng Hóa: *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ XI*, nhiệm kỳ 1991-1995, tháng 4-1991, tr. 20.

làm mới mạng lưới giao thông nông thôn, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội... Trong 5 năm 1991-1995, huyện đã đầu tư 26,298 triệu đồng để xây dựng các công trình trọng điểm, trong đó có 4 công trình đường điện từ 0,4 đến 34 KV, nâng cấp và làm mới 12 công trình giao thông, nối thị trấn Khe Sanh đi các xã và lưu thông thông suốt giữa các xã với nhau trong toàn huyện, sửa chữa, cải tạo và nâng cấp 6 công trình thủy lợi...¹

Trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ và du lịch, nền kinh tế cũng có những bước phát triển mạnh mẽ. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI đã xác định: "Sắp xếp lại hệ thống kinh doanh vật tư, thương nghiệp, đổi mới trong kinh doanh, dịch vụ, phục vụ cho sản xuất và đời sống, đảm bảo các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân đồng thời kinh doanh có lãi, phát huy tác dụng tích cực trong việc ổn định và điều tiết giá cả thị trường. Vận động các thành phần kinh tế và tạo điều kiện các thành phần kinh tế đó tham gia vào việc lưu thông hàng hóa, cung ứng kịp thời hàng hóa thiết yếu cho đời sống của nhân dân, nhất là những vùng xa xôi, hẻo lánh"². Với phương châm đó, ngành thương mại của huyện nhanh chóng chuyển hướng sản xuất - kinh doanh, chuyển đổi cơ chế từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường, thuận mua, vừa bán trong nền kinh tế nhiều thành phần, có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước.

1. Phòng Thống kê huyện Hướng Hóa: *Tlđd*, tr.18-19.

2. Huyện ủy Hướng Hóa: *Tlđd*, tr.2.

Từ năm 1991, trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã phát triển nhiều loại hình thương mại - dịch vụ như thu mua, chế biến nông - lâm sản; vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa, lắp ráp - sửa chữa điện tử, xe máy, dịch vụ vận chuyển hành khách, nhà khách, nhà hàng... Cùng với việc tu bổ, nâng cấp hai trung tâm thương mại Khe Sanh và Lao Bảo, huyện đã đầu tư và kinh doanh mạng lưới chợ nhằm lưu thông hàng hóa xuống tận thôn bản, vùng sâu vùng xa. Sự năng động, linh hoạt của các công ty, hợp tác xã, cửa hàng mua bán, hộ tư nhân kinh doanh hàng hóa đã đưa tổng giá trị hàng hóa bán ra trên thị trường tăng nhanh, từ 15,8 tỷ đồng năm 1990 lên 37,5 tỷ đồng năm 1995. Nhiều mặt hàng có giá trị xuất khẩu như hồ tiêu, trầm hương... đưa tổng kim ngạch xuất khẩu trong 5 năm từ 1991-1995 đạt tối 73,21 triệu USD¹.

Năm 1996, để phát huy thế mạnh về vị trí địa lý, nhất là địa bàn có trực đường xuyên Á với Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, huyện đã chủ trương khuyến khích thành phần tư thương đẩy mạnh hoạt động trao đổi hàng hóa, cung cấp hàng tiêu dùng và tiêu thụ sản phẩm cho các làng bản xa xôi. Tăng cường công tác đối nội, đối ngoại, mở rộng quan hệ giao lưu với các vùng và nước bạn để phát triển hàng hóa xuất, nhập khẩu. Nhờ vậy, ngành thương mại và dịch vụ huyện Hướng Hóa phát triển với tốc độ nhanh hơn trước.

1. Phòng Thống kê huyện Hướng Hóa: *Niên giám Thống kê 1991-1995*, tháng 01-1996, tr.2.

ngân sách trên địa bàn Hương Hóa tăng liên tục, bình quân mỗi năm 2.584 triệu đồng, riêng năm 1995 là 4.239 triệu đồng.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kinh nghiệm qua các thời kỳ lịch sử cho thấy giao thông vận tải luôn đóng vai trò quan trọng. Từ đầu những năm 1990 trở lại, hai tuyến đường quốc gia đi qua địa bàn của huyện là quốc lộ 9 và đường Hồ Chí Minh không ngừng được mở rộng, cải tạo và nâng cấp, làm cho bộ mặt của huyện ngày càng khang trang hơn. Hàng năm huyện đã tập trung huy động nguồn vốn để phát triển mạng lưới giao thông, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nguồn vốn huy động để phát triển hệ thống giao thông nội huyện năm sau cao hơn năm trước, chỉ trong 5 năm 1991-1995, nguồn vốn đầu tư đạt tới 3,38 tỷ đồng, chiếm gần 16% tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản của huyện¹ để tu bổ, nâng cấp và làm mới các tuyến giao thông nội huyện.

Nhằm tạo điều kiện cho mỗi vùng đều phát triển, phát huy được lợi thế của mỗi vùng, tránh được sự chênh lệch quá xa về trình độ phát triển giữa các vùng và các thôn, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân huyện Hương Hóa đã nỗ lực phát triển giao thông, kết nối các xã, các thôn, các tuyến đường liên xã, liên thôn ngày càng hoàn chỉnh. Các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ được nâng cấp, cơ bản hình thành hệ thống giao thông liên hoàn từ trung tâm huyện đến tận các xã, đã có 22 xã có đường ôtô đến trung tâm xã, tiến hành nâng cấp, mở rộng và nhựa

1. Phòng Thống kê huyện Hương Hóa: *Tlđd*, tr.9-10.

lớp một cách hợp lí, duy trì và phát triển trường thanh niên dân tộc tập trung, phát triển trường học ở các xã, thực hiện chương trình phổ cập bậc tiểu học và xóa mù chữ, coi trọng chất lượng giáo dục chính trị, đạo đức cho học sinh, nhất là trường cấp III và trường thanh niên dân tộc, kết hợp tốt giữa dạy chữ và dạy nghề¹. Với định hướng đó, từ năm 1991 bình quân hàng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng, nhờ vậy mà hệ thống trường lớp, trang thiết bị ngày càng được tăng cường, đáp ứng nhu cầu giáo dục của huyện.

Bằng sự nỗ lực của cộng đồng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện Hướng Hóa đã phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, chất lượng và hiệu quả. Hệ thống trường, lớp được sắp xếp và đầu tư xây dựng ngày càng khang trang hơn. Cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học được tăng cường, cơ cấu ngành học bước đầu được nâng cao. Ngoài hệ thống giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, xóa mù chữ, đã xuất hiện ngành đào tạo tin học, ngoại ngữ, dạy nghề... đa dạng, đã tạo điều kiện cho sự nghiệp giao dục đào tạo của huyện phát triển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mới.

Hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông, bổ túc văn hóa phát triển khắp các làng bản. Nếu năm học 1990-1991 trên địa bàn huyện có 24 cơ sở mẫu giáo, với 548 cháu theo học thì đến năm học 1995-1996, đã có 38 cơ sở mẫu giáo, thu hút 1.018 cháu trong độ tuổi đến học. Đối với hệ thống

1. Huyện Hướng Hóa: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII*, tr. 22.

dịch để cùng với toàn dân kiên quyết dập tắt các bệnh dịch và phán đấu hạ thấp tỷ lệ người bị mắc bệnh sốt rét và buốt cổ. Từng bước bồi dưỡng và nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ y tế, đầu tư đổi mới dàn trang thiết bị của Trung tâm Y tế để phục vụ tốt hơn việc khám và chữa bệnh¹. Trên cơ sở đó, hàng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng. Nhờ vậy, cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành y tế không ngừng được tăng cường, năm 1995 có 19 cơ sở y tế, trong đó có một trung tâm y tế, 6 trạm xá khu vực, 12 trạm xã xã, đã khám cho 49.614 lượt người².

Công tác phòng chống các dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia và quốc tế đã được nhân dân các dân tộc Hướng Hóa hưởng ứng sôi nổi. Nhờ vậy, các dịch bệnh đã được phòng tránh và kịp thời đẩy lùi, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân phát triển. Đặc biệt, trong việc thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng trong dân những năm 1990 đã có trên 90% số trẻ trong độ tuổi tham gia, đảm bảo sức khỏe cho trẻ sơ sinh, mang lại niềm vui và hạnh phúc cho mọi gia đình.

Gắn liền với hoạt động y tế, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em được coi là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Với tinh thần đó, Đảng bộ Hướng Hóa rất coi trọng tuyên truyền, giáo dục và vận động nhân dân

1. Huyện ủy Hướng Hóa: *Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hướng Hóa lần thứ XI, nhiệm kỳ 1991-1995*, tháng 4-1991, tr.22.

2. Phòng Thống kê huyện Hướng Hóa: *Tuần*, tr. 16.

nhàm giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Tổng vốn đầu tư cho vay năm 1995 là 14.912 triệu đồng; tăng 6 lần so với năm 1990.

Về quốc phòng - an ninh, Huế có ý nghĩa bàn chiến lược trong thế trận phòng thủ, nơi điểm xuất phát của trực đường chiến lược số 9, nằm trên trực đường xuyên Á nối liền với các nước trong khu vực thông qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, có đường biên giới với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, có trực đường Hồ Chí Minh huyền thoại đi qua. Với vị trí chiến lược đó, bất cứ trong thời kỳ lịch sử nào, Huế cũng được coi là một trong những địa bàn trọng điểm của cả nước, nơi diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch cũng như các thế lực thù địch, phản động khác.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới, trên cơ sở quán triệt đường lối quân sự của Đảng, dựa vào đặc điểm và tình hình của địa phương, Đảng bộ Huế đã chủ trương: “Tập trung xây dựng phong trào bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn và ổn định chính trị, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Chủ trọng giáo dục phẩm chất chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an xã, thị trấn, cơ quan. Gắn nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, sản xuất với bảo vệ sản xuất. Phải xây dựng phong trào phòng thủ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng lực lượng quốc phòng và an ninh vững mạnh cả về chất lượng và số lượng, bảo đảm là lực lượng tin cậy của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, phát động phong trào toàn dân chủ động phòng chống các hoạt động xâm nhập

sự địa phương đã có những bước chuyển biến tích cực, cùng với việc xây dựng cơ sở, cụm an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và nâng cao trình độ, khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang, thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập nhằm tăng cường khả năng hợp đồng với các đơn vị đóng quân trên địa bàn... Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, việc tổ chức đăng ký và huấn luyện quân dự bị cũng có những bước chuyển biến mới.

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội thời mờ của xã hội nhập xuất hiện những khó khăn, phức tạp mới, nhất là nạn buôn lậu, vượt biên trái phép, tiêu cực. Tình trạng vi phạm kỷ cương pháp luật và các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Để ứng phó tình hình đó, thực hiện Chỉ thị số 135-CT/HĐBT ngày 14-5-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 3-7-1990 của Thủ tướng Tỉnh ủy Quảng Trị và các nghị định của Thủ tướng Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân huyện Hướng Hóa đã tập trung xây dựng và củng cố thể trạng an ninh nhân dân, duy trì phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, tiêu biểu như phong trào xây dựng mô hình tự quản, cụm an toàn, an ninh trật tự, các cụm dân cư tự quản... Các cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện như công an, tòa án, viện kiểm sát, thanh tra đã phối hợp chặt chẽ, đấu tranh trấn áp và ngăn chặn các loại tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội. Nhờ vậy, các cơ quan chức năng đã kịp thời ngăn chặn

đều gắn liền với quá trình chỉ đạo, lãnh đạo, và thực hiện đường lối đổi mới đi đôi với việc đề cao vai trò của nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong toàn Đảng bộ.

Bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, việc thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng là yêu cầu cấp thiết. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26-6-1992 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, thông qua các kỳ đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và các tổ chức cơ sở Đảng đã không ngừng được củng cố, theo hướng tăng cường chất lượng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn và năng lực lãnh đạo của cấp ủy viên các cấp.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng phu thuộc vào phần quyết định là chất lượng đảng viên. Với nhận thức đó, từ năm 1991 trở đi, hàng năm Đảng bộ rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, nhất là lãnh đạo chủ chốt các cấp. Đảng bộ đã cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo cử nhân chính trị, lý luận chính trị cao cấp tại các trường, học viện của trung ương và tỉnh, phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn mở các lớp đào tạo trung cấp chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Chính đội ngũ cán bộ này đã góp phần khắc phục hậu quả chiến tranh, tạo ra cơ sở kinh tế, văn hóa, xã hội cho chế độ mới, thực hiện có kết quả đường lối đổi mới toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng và lãnh đạo:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, việc thực hiện công tác cán bộ của huyện có những chuyển biến tích cực trên các khâu từ lựa chọn quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, đánh giá khen thưởng, luân chuyển đến thực hiện chính sách đều được tăng cường. Thông qua các kỳ đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ đã tiến hành quy hoạch cán bộ chủ yếu là cán bộ chủ chốt các cấp, trên cơ sở quy hoạch để cử đi đào tạo và bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ. Đã có nhiều cán bộ được đào tạo về lý luận chính trị, tham gia các khóa đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, hoặc được cử đi đào tạo về văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ.

Song song với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ cũng chú trọng đến công tác xây dựng hệ thống chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân để nhằm nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được đổi mới về chất lượng và tăng cường về số lượng. Huyện ủy rất quan tâm coi trọng công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho chính quyền cơ sở, hàng năm thường tổ chức nhiều lớp tập huấn cho cán bộ chính quyền về nhiệm vụ chuyên môn. Chính vì thế hoạt động của bộ máy chính quyền đã được

Chương 3

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA (1-1997 – 12-2005)

I. CÁC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ XII, XIII, XIV

Tiếp nối những thành công bước đầu của công cuộc đổi mới từ năm 1986, Đảng bộ và nhân dân Hương Hóa tiếp tục ra sức đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập với quốc tế.

Đánh dấu cho giai đoạn này là Đại hội Đảng bộ huyện Hương Hóa lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức từ ngày 01 đến ngày 02-4-1996 tại thị trấn Khe Sanh, gồm 150 đại biểu tham dự thay mặt cho 1.300 đảng viên trong 57 Chi bộ, Đảng bộ cơ sở toàn huyện. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện với 35 đồng chí, đồng chí Hồ Pòn được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Quang Tám giữ chức Phó Bí thư Thượng trực, đồng chí Hồ Thành Bản làm Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đại hội đề ra mục tiêu: "Chuyển mạnh nền kinh tế tự cung, tự cấp sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa với cơ

28 đến ngày 30-11-2000 tại thị trấn Khe Sanh, gồm 155 đại biểu tham dự thay mặt cho 1.224 đảng viên trong 50 Chi bộ, Đảng bộ cơ sở toàn huyện. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện với 33 đồng chí, đồng chí Hồ Tân Nhạc được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Thị Ninh giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Quân Chính làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đại hội lần này đề ra mục tiêu “Tập trung phát triển kinh tế theo cơ cấu: Nông nghiệp - Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp và Thương mại dịch vụ. Khai thác và phát huy nội lực để tạo bước tiến nhanh hơn về kinh tế - xã hội, ổn định đời sống, xây dựng môi trường, sinh thái trong lành. Huy động, thu hút và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đồng thời đầu tư có trọng điểm cho các ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm 12-15%. Giá trị sản xuất bình quân hàng năm trong nông, lâm nghiệp tăng 8-12%; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 30-35%; Thương mại, dịch vụ 20-22%.
- Thu ngân sách trên địa bàn huyện bình quân hàng năm tăng 8%.
- Xóa hộ đói, tăng hộ giàu, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 20% (theo tiêu chí mới).
- Giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên còn dưới 1,9%; 100% xã có trạm y tế, 50% xã có bác sĩ. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 32%. Phủ sóng truyền hình 90%

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA

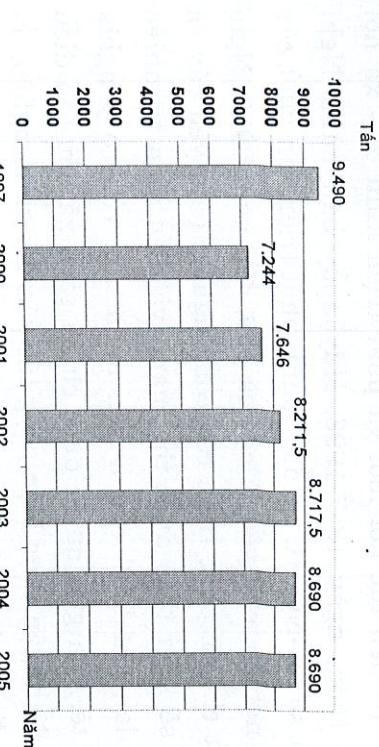
Năm 1997, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới và thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000, và lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2001-2005, mặc dù phải đối diện với những thử thách gay gắt của cơ chế thị trường, nhưng với tinh thần lao động càn cù và sáng tạo của nhân dân, kinh tế Hướng Hóa có nhiều thay đổi.

1. Lĩnh vực nông - lâm nghiệp

Nghị quyết 10 vẫn là động lực cho sự phát triển nông nghiệp theo nghĩa rộng.

- Trong *trồng trọt*, diện tích trồng lúa ở Hướng Hóa không ngừng phát triển. Tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm của toàn huyện trong các năm 1996-2000 là 9.625 ha. Sau khi tách 10 xã để thành lập huyện Dakrông theo Nghị định số 83-CP ngày 17-12-1996, diện tích trồng lúa nước của huyện Hướng Hóa vẫn tăng từ 536 ha năm 1997 lên 612 ha năm 2000, năng suất lúa bình quân tăng lên 15,05 tạ/ha vào năm 2000.

Từ năm 2001, dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Huyện ủy, nhán dân các dân tộc trong huyện đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp dựa trên cơ sở lấy hiệu quả kinh tế để chọn phương thức đầu tư nhằm nâng cao năng suất, sản lượng các loại cây trồng, chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Đã mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, từng bước đưa các



Biểu đồ 1: Tổng sản lượng lương thực quy thóc của huyện Hương Hóa thời kỳ 1997-2005

Cùng với cây lúa, các loại cây lương thực, thực phẩm khác và cây công nghiệp đã được chú trọng, tăng cả về diện tích và sản lượng, từng bước khẳng định vị trí của từng loại cây trong cơ cấu cây trồng. Diện tích canh tác các loại cây màu tăng từ 1.628,3 ha năm 2001 lên 3.588,4 ha năm 2005. Trong đó cây ngô năm 2001 toàn huyện trồng được 597 ha, đạt sản lượng 762,3 tấn, đến năm 2005 với 1.034 ha đạt sản lượng 1.385,3 tấn; diện tích cây sắn từ 901 ha năm 2001 tăng lên 2.401,8 ha năm 2005 và sản lượng tăng từ 10.860 tấn lên 62.830,3 tấn (năng suất đạt 261,60 tạ/ha)².

Đối với các loại cây công nghiệp, thực hiện Nghị quyết

-
1. Báo cáo hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện Hương Hóa
 2. Huyện ủy Hương Hóa: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV*, nhiệm kỳ 2005-2010, Hương Hóa, 10-2005, tr. 4.

nghiệp thích hợp. Khẩn trương giao đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp, để nhân dân chủ động phát triển sản xuất. Phấn đấu đến năm 2000 trồng được 3.000 ha cà phê, trong đó 2.000 ha cà phê catimo và 1.000 ha cà phê mít” (Tiểu vùng Tà Cơn - Hướng Phùng trồng mới 1.000 ha cà phê catimo; tiểu vùng từ Tân Hợp, Khe Sanh, Húc, Tân Liên, Tân Lập trồng mới 1.000 ha cà phê catimo; những nơi không có điều kiện để phát triển cà phê catimo thì phát triển 1.000 ha cà phê mít theo chương trình trồng rừng).

Nghị quyết cũng nhấn mạnh: “Các cấp ủy Đảng và đảng viên phải thấy rõ đây là chủ trương lớn của Huyện ủy, nhằm để xây dựng và tăng trưởng kinh tế nhanh, góp phần giải quyết tốt các chính sách xã hội, góp phần cung cấp quốc phòng - an ninh. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm từ nay đến năm 2000”.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ thông qua Nghị quyết số 2B-NQ/HU ngày 18-7-1996 của Huyện ủy, nhân dân các dân tộc trong huyện đã tập trung đầu tư, khai thác các tiềm năng, thế mạnh của đất đai, nhất là đầu tư để mở rộng diện tích canh tác cây cà phê và hồ tiêu. Kết quả là đến năm 2000 đã trồng được 2.887 ha cà phê (trong đó có 2.183 ha cà phê catimo), 138,8 ha hồ tiêu, 1.807 ha cây ăn quả các loại...

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, ngày 01-7-2002 Tỉnh ủy Quảng Trị ra Nghị quyết số 05-NQ/TU “về phát triển kinh

Phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành công tác định canh, định cư ở miền núi. Triển khai thực hiện kịp thời và ổn định định canh, định cư đổi mới số dân vùng lòng hồ thủy lợi - thuỷ điện Rào Quán...

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ, thương mại ở khu kinh tế thương mại Lao Bảo làm trục động lực phát triển kinh tế toàn vùng, trên cơ sở gắn với cụm công nghiệp đường 9, Cửa khẩu Lao Bảo, La Lay và trục hành lang kinh tế đông - tây.

- Triển khai xây dựng dự án trọng điểm thủy lợi - thuỷ điện Rào Quán đảm bảo đúng tiến độ, tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình phát triển miền tây, nhất là phát triển vùng chuyên canh cây công nghiệp.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông đến các xã chưa có đường ô tô đến trung tâm xã...

- Đẩy mạnh chương trình xây dựng trung tâm cụm xã để trở thành trung tâm chính trị, văn hóa, xã hội của từng khu vực.

- Chăm lo phát triển các vấn đề về xã hội, nâng cao dân trí, xóa đói, giảm nghèo.

Cụ thể hóa Nghị quyết của Tỉnh ủy, tiếp tục thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ngày 5-11-2002 Huyện ủy có Nghị quyết số 06-NQ/HU “về phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn huyện Hướng Hóa đến năm 2010”. Nghị quyết chỉ rõ “phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2001-2010 về thực chất là đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa

bước hình thành các vùng chuyên canh cây ăn quả có giá trị hàng hóa như cây chuối ở các xã Tân Long, Tân Thành, Tân Hợp, Tân Lập, Xã Thuận; cây xoài, chôm chôm, vải, nhãn ở xã Thuận, các xã khác ở vùng Lia... Phong trào cai tạo vườn tạp nhằm tăng năng suất cây trồng cũng được nhân dân đẩy mạnh.

Để tiêu thụ sản phẩm của nông dân, huyện đã từng bước gắn kết việc xây dựng vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến và tiêu thụ đảm bảo đầu ra cho sản phẩm, giữa nông dân và doanh nghiệp đã liên kết với nhau, ký kết hợp đồng, cam kết tiêu thụ sản phẩm như Công ty Thương mại tổng hợp Quảng Trị ký cam kết tiêu thụ sản phẩm cho vùng trồng sắn, làm nguyên liệu cho nhà máy chế biến tinh bột sắn, Công ty Cà phê dịch vụ đường 9, Công ty Cổ phần nông sản Quảng Trị, Công ty Thái Hòa xây dựng nhà máy chế biến cà phê theo công nghệ tiên tiến với tổng công suất 24.000 tấn cà phê/năm tại Khe Sanh, Hướng Linh, Hướng Phùng và nhà máy chế biến cà phê tại Khu Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

Gắn liền với chủ trương mở rộng diện tích đất trồng trọt, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, Đảng bộ huyện rất coi trọng và khuyến khích nhân dân đầu tư phát triển chăn nuôi, chú trọng cải tạo giống mới có năng suất và chất lượng cao, tăng cường phòng chống dịch, bệnh, đảm bảo thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm nhằm đảm bảo sức kéo và tạo ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu xã hội. Nhờ vậy, ngành chăn nuôi ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế của huyện, năm 1996 đàn trâu, bò của Hướng Hóa có tới 15.939 con. Bằng biện pháp loại dân đàn

bước chuyển dần từ lâm nghiệp nhà nước sang lâm nghiệp xã hội, triển khai công tác giao đất, khoán rừng để từng hộ gia đình, lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế trong sản xuất, kinh doanh. Từ các phong trào trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, đã tạo sự biến đổi đáng kể về cảnh quan môi trường và mang lại lợi ích thiết thực cho sản xuất và đời sống của nhân dân.

Gắn liền với phong trào trồng cây gây rừng, công tác định canh, định cư, xây dựng vùng kinh tế mới cũng được Đảng bộ coi trọng. Đến năm 1996, Hướng Hóa đã tiếp nhận 673 hộ với 2.636 nhân khẩu, trong đó có 1.169 lao động và trong 5 năm 1996-2000, huyện đã tiếp nhận 724 hộ với 2.071 nhân khẩu, trong đó có 1.483 người trong độ tuổi lao động từ các huyện đồng bằng đến xây dựng vùng kinh tế mới ở Tà Cơn, Hướng Phùng, Thuận, khai hoang, mở mang diện tích đất canh tác, phát triển sản xuất, trồng cây công nghiệp và chăn nuôi. Về công tác định canh, định cư cho đến năm 2005, huyện đã cơ bản hoàn thành định cư cho 100% số thôn, bản và định canh cho 90% số hộ, ổn định đời sống và đất sản xuất cho nhân dân, hạn chế tình trạng du canh, du cư phá rừng làm nương rẫy.

Với phương châm: sự nghiệp quản lý, bảo vệ và phát triển vốn rừng là sự nghiệp của toàn dân, rừng phải có chủ cụ thể, công tác giao đất, khoán rừng và phong trào trồng rừng từ năm 2001 đến 2005 cũng được đẩy mạnh. Trong 5 năm 2001-2005, toàn huyện đã trồng mới 3.179 ha rừng tập trung và trên 300.000 cây phân tán. Công tác quy hoạch vùng nương, rẫy được chú trọng, đã khoanh nuôi, chăm sóc

đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế trang trại tại địa bàn. Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để sản xuất các nông sản có giá trị kinh tế cao, có tính cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế". Mục tiêu cơ bản đến năm 2010 là nâng tổng số trang trại trong toàn huyện lên 1.880 trang trại, thu hút 100% số lao động trong độ tuổi ở khu vực nông thôn tham gia lao động, tỉ lệ lao động trong các trang trại được qua đào tạo hoặc tập huấn đạt 75-80%, thu nhập bình quân đầu người tăng gấp 2 lần, 60% hộ giàu, không có hộ nghèo, tăng độ che phủ cùa rừng đạt 40-45%.

Với tinh thần đó, phát triển kinh tế trang trại là một trong những loại hình kinh tế luôn được Đảng bộ quan tâm. Đến 2005, kinh tế trang trại trên địa bàn huyện đã phát triển cả về quy mô, số lượng và hiệu quả kinh tế ngày càng cao, theo quy mô kinh tế hộ gia đình và hợp tác trong nhóm hộ với loại hình sản xuất đa dạng, thuộc các lĩnh vực chăn nuôi, nông - lâm kết hợp. Toàn huyện có 354 trang trại, vốn đầu tư bình quân cho mỗi trang trại từ 50-100 triệu đồng; điển hình là mô hình trang trại lợn - cá, ba ba - éch, với vốn đầu tư từ 1 đến 2 tỷ đồng, giá trị sản lượng hàng hóa của kinh tế trang trại bình quân đạt trên 7 tỷ đồng¹. Việc phát triển kinh tế trang trại không chỉ khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai và lao động ở nông thôn, tạo việc làm và thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, mà còn tạo ra một sản lượng hàng hóa không nhỏ, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường sinh thái.

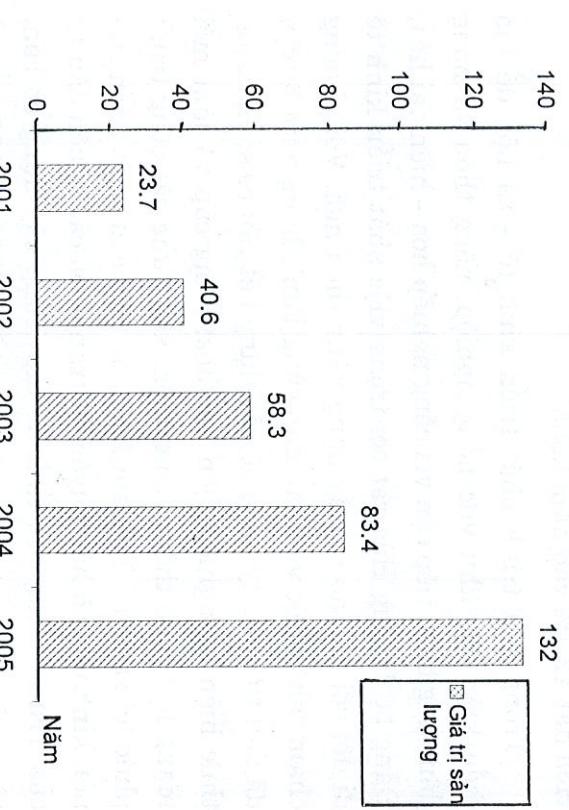
1. Huyện ủy Hương Hóa: *Tlđd*, tr. 4-5.

án đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các chuỗi trình kinh tế, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về kinh tế, phấn đấu đạt cơ cấu giá trị nông - lâm nghiệp 65%, tiểu thủ công nghiệp 15 % và dịch vụ thương mại 20%²¹, nhiệm vụ của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là “tích cực phát triển các dịch vụ chế biến nông - lâm sản để phục vụ tiêu dùng, giải phóng một phần sức lao động, vừa tăng giá trị sản phẩm - đẩy mạnh sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng, tạo việc làm cho người lao động - khuyến khích nhân dân mở rộng ngành nghề, phục hồi nghề truyền thống như rèn, mộc, đan lát... ở các xã trong huyện, tạo đa dạng hóa kinh tế gia đình”²². Các cơ sở sản xuất được hưởng các chính sách hỗ trợ, cho vay ưu đãi, tạo điều kiện về đất, vốn, lai suất. Từng bước ổn định và mở rộng quy mô, đầu tư nâng cấp các cơ sở sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn như nhà máy tinh chế bột sắn, cơ sở sản xuất gạch tuynen, nhà máy sản xuất sầm lốp ôtô, nhà máy chế biến cà phê... đưa nhịp độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm 1996-2000 đạt 26,1% năm, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2000 đạt tối 12,5 tỷ đồng, tăng gấp 2,3 lần so với năm 1996.

Đặc biệt, từ năm 2001 đến năm 2005, dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của

1. Huyện ủy Hương Hóa: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu huyện Hương Hóa lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000, Khe Sanh, tháng 4/1996*, tr. 32, 38.
2. Huyện ủy Hương Hóa: *Tlđd*, tr. 32, 38.

lao động xã hội, tạo công ăn việc làm và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.



Biểu đồ 2. Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Hướng Hóa trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI

Vượt qua những khó khăn, thách thức của thời kỳ đổi mới chuyển đổi nền kinh tế, thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện Hướng Hóa đã từng bước tự khẳng định vị thế của ngành trong nền kinh tế. Sau nhiều năm xây dựng và phát triển, tốc độ tăng trưởng

2002 về phát triển kinh tế nông thôn, Nghị quyết 08 ngày 14-10-2004 của Huyện ủy về phát triển kinh tế trang trại, cùng với việc đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư đã tạo ra môi trường đầu tư ở Hướng Hóa có sự hấp dẫn, thông thoáng hơn. Từ 2001 đến năm 2005, bằng các dự án lớn, các chương trình trọng điểm, chương trình điện khí hóa nông thôn, xóa đói giảm nghèo, vốn 135 (chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, gọi tắt là chương trình 135-BT), vốn biên giới (chương trình bố trí dân cư các xã biên giới theo quy hoạch đã được duyệt-BT), vốn cụm xã (chương trình xây dựng trung tâm cụm xã vùng núi, vùng cao-BT), vốn giảm nghèo miền Trung... huyện đã được đầu tư 1.193,7 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm 35%¹, để xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Nhiều chương trình, dự án, đầu tư trọng điểm của Trung ương như Chương trình 135, Chương trình xây dựng trung tâm cụm xã vùng núi, vùng cao và nhiều chương trình khác đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới và tỉnh đã tạo ra các động lực mới như nhà máy nước tăng lực Superhorse, khu thương mại đặc biệt Lao Bảo, đường Hồ Chí Minh, Thủy lợi - Thuỷ điện Quảng Tri, Quốc lộ số 9, các trạm phát lại truyền hình, hệ thống cấp nước Lao Bảo, Khe Sanh, các chương trình cao hóa trường học, kiên cố hóa giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương, chợ Khe Sanh, chợ Lao Bảo, các mạng lưới chợ trên toàn địa bàn

1. Huyện ủy Hướng Hóa: *Tlđd*, tr. 7.

sôi động, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng của huyện Hướng Hóa, phát huy mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước Việt - Lào và các nước trong khu vực. Ngày 12-11-1998, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ban hành Quy chế khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo (gọi tắt là Khu thương mại Lao Bảo). Để tiếp tục hoàn thiện chính sách theo hướng ưu đãi hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, phát triển khu thương mại Lao Bảo, ngày 12-01-2005 Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo có tổng diện tích 15,804 ha, là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, nhưng có không gian kinh tế thương mại riêng biệt, bao gồm: thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hóa; thông thương với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Thái Lan, Myanma và các nước trong khu vực trên trực hành lang kinh tế Đông - Tây qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo.

Sau hơn 6 năm triển khai đầu tư xây dựng và phát triển, cho đến năm 2005 hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và xã hội tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo đã cơ bản hoàn thành, đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh của các nhà đầu tư và đời sống dân sinh

tên làng như nhà tù Lao Bảo, sân bay Tà Cơn, Làng Vây, đường 9 - Khe Sanh, đường Hồ Chí Minh huyền thoại. Đặc biệt, con đường 9 anh hùng nối thông các nước Lào, Thái Lan, Myanma trên trục hành lang kinh tế Đông - Tây qua Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đến với các cảng biển ở miền Trung như Cửa Việt, Chân Mây, Đà Nẵng, Vũng Áng... tạo thuận lợi cho giao lưu kinh tế và phát triển du lịch ở khu vực miền Trung.

Đến với huyện Hướng Hóa, du khách có điều kiện tham quan các di tích lịch sử văn hóa, các địa danh nổi tiếng gắn liền với những chiến công hiển hách như nhà tù Lao Bảo, chiến thắng Khe Sanh, Làng Vây, sân bay Tà Cơn, đường 9, đường mòn Hồ Chí Minh, Cửa khẩu Lao Bảo với Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu du lịch sinh thái Khe Sanh cùng các lễ hội văn hóa và các món ăn là ẩm thực truyền thống của các dân tộc Bru - Vân Kiều, Tà Ôi cũng là những noi tham quan và nghỉ mát lý tưởng cho du khách. Vì thế, Hướng Hóa đã trở thành điểm đến của du khách trong và ngoài nước, nhất là cựu chiến binh đã từng tham gia chiến đấu trên chiến trường đường 9 - Khe Sanh trở lại thăm chiến trường xưa, và đây cũng là tiềm năng để Hướng Hóa đầu tư, khai thác du lịch có hiệu quả.

Khách du lịch đến với Hướng Hóa chủ yếu bằng đường bộ, bao gồm du khách từ các quốc gia Mỹ, Pháp, Hàn Quốc, Anh, Úcstralia và các nước trong khối ASEAN; trong đó nhiều nhất là các cựu chiến binh, nhân dân các tỉnh thành, các viện nghiên cứu, các trường Đại học, Cao

được 23 tỷ đồng, tăng 1,4 lần so với thời kỳ 1991-1995, đảm bảo cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh, hộ gia đình vay vốn đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh. Ngoài ra, ngân hàng còn dành 19 tỷ đồng cho chương trình xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm¹.

Từ năm 2001, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với chức năng tín dụng ưu đãi cho các đối tượng chính sách, ngân hàng tiếp tục cung cấp, sáp xếp lại cơ cấu tổ chức, thành lập thêm các đơn vị cơ sở như: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lao Bảo, Hướng Tân... đồng thời đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát, triển khai hệ thống thanh toán điện tử theo lộ trình hiện đại hóa của ngân hàng Trung ương. Nhờ vậy, hoạt động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày càng phát huy hiệu quả, khai thác có hiệu quả các nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất - kinh doanh. Tổng dư nợ bình quân trong 5 năm từ 2001-2005 đạt trên 155 tỷ đồng, trong đó cho vay hộ nghèo 16,6 tỷ đồng, đẩy mạnh việc huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân, bình quân hàng năm huy động được hơn 18 tỷ đồng².

Ngân hàng phục vụ người nghèo đã được thành lập (nay là Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội) và kiện toàn, hoạt động ngày càng có hiệu quả, đã làm tốt công tác cho vay, giải quyết việc làm, tổng dư nợ đến hết năm 2005 đạt 20,5 tỷ đồng, trong đó cho vay hộ nghèo 16,6 tỷ đồng,

1. Tổng hợp số liệu thống kê: *Tlđd*.

2. Huyện ủy Hướng Hóa: *Tlđd*, tr. 8-9.

đầu tư trong phong trào xây dựng hệ thống giao thông nông thôn. Các tuyến đường liên xã, liên thôn ngày càng hoàn chỉnh. Đến năm 2005, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ được nâng cấp, cơ bản hình thành được hệ thống giao thông liên hoàn từ trung tâm huyện đến tận các xã; đã có 22 xã (100%) có đường ôtô đến trung tâm xã, tiến hành nâng cấp, mở rộng và nhựa hóa các tuyến đường tỉnh lộ trên địa bàn như Tân Long, Ba Tàng, Hương Phùng - Hương Sơn. Các hệ thống giao thông nông thôn được kiên cố hóa, giao thông nội thị Khe Sanh và Lao Bảo ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện để giao lưu hàng hóa thông suốt, giúp cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân huyện Hương Hóa nhanh chóng tiếp cận với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Ngành vận tải đã có những chuyển biến mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu vận chuyển và đi lại của nhân dân. Đảng bộ đã khuyến khích các hợp tác xã, tu nhân đầu tư đổi mới trang thiết bị, mua sắm phương tiện vận tải... Đến năm 2005, trên địa bàn huyện đã có hai doanh nghiệp tập thể, một doanh nghiệp tư nhân và một công ty trách nhiệm hữu hạn tham gia hoạt động trong ngành vận tải, đã vận chuyển được 616.800 tấn hàng hóa và 1.305.300 lượt hành khách, giải quyết việc làm ổn định cho 873 lao động¹.

Trong những năm đầu của thời kỳ mở cửa và hội nhập, tuy nền kinh tế của huyện phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, nhiều tiềm năng kinh tế chưa được khai thác triệt để, cơ cấu kinh tế chuyển đổi chậm nhưng

1. Phòng Thống kê Hương Hóa: *Tlđd*.

dịch vụ... Đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện ổn định tinh hình chính trị - xã hội của huyện Hướng Hóa trong thời kỳ mở cửa và hội nhập.

6. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trong sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, bước vào thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ sở vật chất và kỹ thuật còn nhiều thiêng thốn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nghiệp văn hóa - giáo dục của huyện Hướng Hóa đã phát triển vượt bậc và đạt được những thành tựu to lớn.

Đầu tư cho giáo dục và đào tạo là một trong những hướng chính của đầu tư phát triển, tạo điều kiện cho giáo dục đi trước và phục vụ đặc lục cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Bình quân hàng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng, riêng 5 năm đầu của thế kỷ XXI, huyện Hướng Hóa đã huy động được 86,988 tỷ đồng¹ để đầu tư cho ngành giáo dục, nhờ vậy mà hệ thống trường lớp, trang thiết bị ngày càng được tăng cường, đáp ứng nhu cầu giáo dục của huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14-01-1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII, về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được kết quả đáng khích lệ. Phát huy những thành quả đạt được, đồng thời đẩy mạnh hơn nữa

1. Phòng Thống kê huyện Hướng Hóa: *Tổng*, tr. 8.

trường lớp hiện có, để tiếp tục ổn định và nâng cao về quy mô phát triển của các ngành học, bậc học, huyện chủ trương đa dạng hóa các loại hình trường lớp, hình thành các lớp dân lập, lớp học tình thương, kiện toàn trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp, củng cố đầu tư trường dân tộc nội trú, mở trường bán công liên xã... Nhờ vậy, tỷ lệ huy động học sinh đến trường trong 5 năm 1996-2000 bình quân hàng năm tăng trên 12,5%, đến năm 2000 toàn huyện đã huy động trên 80% số trẻ đến các lớp học mầm non và có tới 12.492 học sinh tham gia các ngành học phổ thông. Những chuyển biến về quy mô và chất lượng giáo dục, gắn học đi đôi với hành, đào tạo toàn diện về đức, trí, thể, mỹ ở hầu hết các cấp học, đã tạo điều kiện cho nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa tiếp cận với những thành tựu khoa học - kỹ thuật nhằm cải biến cuộc sống, nâng cao dân trí, xây dựng nếp sống văn hóa, con người mỗi xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong sự nghiệp giáo dục của những năm 1996-2000, ngày 23-4-2002, Huyện ủy Hướng Hóa ra Nghị quyết số 04-NQ/HU về phổ cập giáo dục phổ thông trung học cơ sở giai đoạn 2001-2010 “xác định sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa ở địa phương”; vì vậy Đảng bộ cần “vận dụng sáng tạo các quan điểm của Đảng về phát triển giáo dục - đào tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp - ưu tiên hợp lý giáo dục trung học cơ sở các xã khó khăn, vùng

59% và phổ thông trung học đạt 38%¹. Sự chuyển mình mạnh mẽ của ngành giáo dục góp phần nâng cao trình độ dân trí, tạo tiền đề vững chắc cho cán bộ và nhân dân huyện Hướng Hóa thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

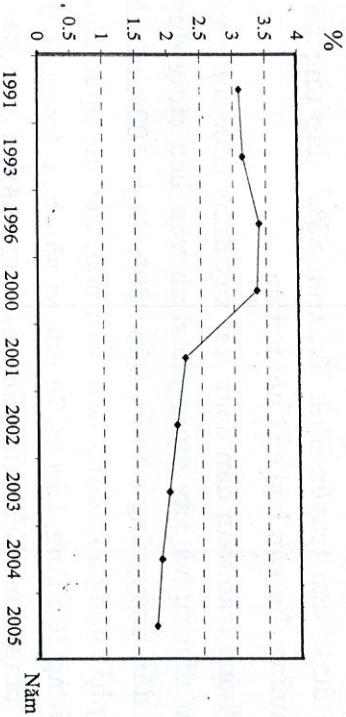
Phát triển y tế là nhiệm vụ quan trọng nhằm bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho toàn dân, được Đảng bộ quan tâm. Hàng năm huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng; riêng những năm 2003-2005, nguồn ngân sách của tỉnh và huyện đầu tư cho sự nghiệp y tế đã lên đến gần 11,1 tỷ đồng, để từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế từ cấp huyện xuống tận cơ sở. Nhờ vậy, cơ sở vật chất - kỹ thuật của ngành y tế không ngừng được tăng cường, đến năm 2005 trên địa bàn toàn huyện đã có 25 cơ sở y tế, trong đó có một bệnh viện đa khoa, một phòng khám khu vực và 22 trạm xã xã, thị trấn, đạt 100% số xã có trạm y tế ngoài ra có bệnh xá của đoàn kinh tế quốc phòng 337 tại Hướng Phùng; đã có 8/22 xã có bác sĩ, chiếm 36,4% và 100% số xã có nữ hộ sinh, đã khám cho trên 109.705 lượt người², thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia và quốc tế đã được nhân dân các dân tộc Hướng Hóa hưởng ứng sôi nổi. Nhờ vậy, đã

1. Uỷ ban nhân dân huyện Hướng Hóa: *Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001-2005*, tr.7.

2. Phòng Thống kê Hướng Hóa: *Tlđd*, tr. 48.

năm 2005. Đây là một kết quả đáng mừng đối với địa bàn huyện miền núi như Hương Hóa. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em ngày càng được quan tâm hơn, bảo vệ quyền trẻ em tốt hơn; đến cuối năm 2005 tỷ lệ trẻ em suy dinh duồng của Hương Hóa còn 32%, bình quân hàng năm giảm 1,5-2%¹.



Biểu đồ 3: Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của huyện Hương Hóa

Hoạt động của ngành văn hóa, thể thao huyện Hương Hóa đã từng bước vươn lên đáp ứng nhu cầu của thời kỳ cách mạng mới. Cùng với việc kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi văn hóa độc hại ra khỏi đời sống xã hội, làm lành mạnh hóa môi trường văn hóa, phát huy nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc gắn với tiếp thu văn hóa hiện đại, hàng năm tỉnh và huyện đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để xây dựng và nâng cấp các cơ sở sinh hoạt văn hóa.

1. Huyện ủy Hương Hóa: *Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005-2010*, tháng 10-2005, tr. 12-13.
2. Phòng Thống kê Hương Hóa: *Nhiên giám Thống kê 1991-1995, 1-1996*, tr. 1, *Nhiên giám Thống kê năm 2005, 4-2006*, tr. 6.

năm 2001-2005, ngành đã tham gia thành công nhiều giải thể dục - thể thao lớn như Đại hội Thể dục - thể thao toàn tỉnh lần thứ 3, Hội thi Thể thao người khuyết tật, Giải bóng chuyền Quang Trí mở rộng, Giải điền kinh học sinh... Với những thành tựu của phong trào thể dục - thể thao của huyện thời mở cửa, ngành thể dục - thể thao Hướng Hóa được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng thời với việc phát huy truyền thống cách mạng, đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa đã quan tâm thực hiện các chính sách xã hội, từng bước khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại. Trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa vẫn tập trung chăm lo thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước. Với định hướng đó, phong trào toàn dân chăm sóc những gia đình có công với Tổ quốc của nhân dân Hướng Hóa, nghĩa trang liệt sĩ của huyện hàng năm được cúng cố, tu bổ, thăm viếng và hương khói. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tổ chức nhiều phong trào có ý nghĩa như “Uống nước nhớ nguồn”, “Xóa đói, giảm nghèo”, “Người con hiếu thảo”, “Đi tìm đồng đội”... đã góp phần xã hội hóa công tác “đền ơn, đáp nghĩa”, cùng với công tác nhân đạo từ thiện, làm voi đi nối đau tinh thần, sự hy sinh mất mát của các thương binh, gia đình liệt sĩ, đồng thời thể hiện tinh thần Việt của chế độ xã hội mới - xã hội chủ nghĩa.

Trong thời kỳ chuyển đổi nền kinh tế, các Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000, lần

trong đó có 1.009 người thuộc diện được hưởng trợ cấp hàng tháng¹. Việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng chính sách được thực hiện chu đáo, kịp thời, đời sống của các gia đình chính sách có mức sống cao hơn hoặc bằng mức sống trung bình của nhân dân địa phương.

Đặc biệt, thực hiện Pháp lệnh của Chủ tịch nước về việc phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đến cuối năm 2005, trên địa bàn huyện Hướng Hóa có 9 bà mẹ đã được Chủ tịch nước phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Trên mặt trận xóa đói giảm nghèo, ngày 10-7-1997 Huyện ủy đã ra Nghị quyết số 03-NQ/HU “Về xóa đói giảm nghèo đến năm 2000”, chỉ rõ “xóa đói giảm nghèo là sự nghiệp của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện. Phải phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị quan trọng lâu dài của các ngành, các cấp từ huyện đến cơ sở, của mọi người, mọi gia đình, mọi thành phần kinh tế trên địa bàn”. Nghị quyết xác định giải pháp trước mắt của Đảng bộ là “thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trước hết là cơ cấu kinh tế nông nghiệp, từng bước cải biến kinh tế nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) bao gồm đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả đặc sản, trồng cây có giá trị kinh tế cao, nuôi loại con có hiệu quả tốt, tăng giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích và đầu người. Chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa

1. Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa: Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động, 10-2007, tr. 8.

làm ngày càng có hiệu quả hơn, tổng dư nợ đến cuối năm 2005 đạt 20,5 tỷ đồng, trong đó cho vay hộ nghèo 16,6 tỷ đồng, cho vay giải quyết việc làm 3,825 tỷ đồng, nhò vạy nhân dân có điều kiện để thực hiện các dự án kinh tế, lập trang trại, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi...

Mặt khác, huyện đã chú trọng công tác đào tạo nghề và phối hợp, lồng ghép nhiều chương trình, dự án để giải quyết việc làm, đã xây dựng 3 đề án đào tạo nghề: điện, dệt thổ cẩm, làm nón lá, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động... Nhờ vậy, tỷ lệ hộ nghèo đối đầu giảm dần, từ 29% năm 2000 xuống còn 20% năm 2005, đời sống của nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người 7,7 triệu đồng/năm, điều kiện và môi trường sống đã thay đổi cơ bản; điện, đường, trường, trạm được nâng cấp và xây dựng mới, 100% xã đã có điện lưới quốc gia với 83% số hộ được dùng điện lưới, tỷ lệ hộ có máy thu hình tăng lên 65%; 100% số xã có máy điện thoại, toàn huyện có 4.220 máy điện thoại. bình quân 6,3 máy/100 dân; 27,2% số hộ có nhà tắm, 63,25% số hộ có hố xí, 65% số hộ có xe gắn máy... Khoảng cách chênh lệch mức sống giữa thị trấn với các xã ngày càng thu hẹp lại.

Những thành tựu đạt được trên lĩnh vực văn hóa - xã hội nói trên có ý nghĩa sâu sắc và toàn diện, có ảnh hưởng rất lớn đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề cho công cuộc nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực, phát triển nhân tài, để nhân dân huyện Hướng Hóa tiếp tục sự nghiệp đổi mới và công cuộc công nghiệp hóa - hiện đại hóa do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

Thông qua các chỉ thi, nghị quyết của Bộ Chính trị, các văn bản của Chính phủ, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và nghị quyết các kỳ Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ Hương Hóa nhiệm kỳ 1996-2000 đến nhiệm kỳ 2005-2010, hàng năm Huyện ủy Hương Hóa đã có chỉ thị chuyên đề về nhiệm vụ quốc phòng và xây dựng phong trào, cung cấp toàn diện tinh hình an ninh, trật tự ở cơ sở, để tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ và nhân dân nhận thức sâu sắc về hai nhiệm vụ chiến lược trong tình hình cách mạng mới, nhận thức rõ bản chất, thủ đoạn chiến lược “diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác quốc phòng và nhiệm vụ quân sự địa phương đã có những bước chuyển biến tích cực cùng với việc xây dựng cơ sở, cụm an toàn, làm chủ, sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm an ninh trật tự, nâng cao trình độ, khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang, thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập nhằm tăng cường khả năng hợp đồng với các đơn vị đóng trên địa bàn... Công tác ổn định quốc phòng - an ninh trên tuyến biên giới được thực hiện tốt.

Trong công tác tuyển quân, hàng năm huyện đều đạt và vượt kế hoạch; việc tổ chức đăng ký và huấn luyện quân dự bị cũng có những bước chuyển biến mới. Công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo hướng tinh, gọn, luôn coi trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, từ 2.159 đồng chí năm 2000 xuống còn 1.986 đồng chí năm 2003. Chính sách hậu phương quân đội cũng được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội quan tâm thường xuyên, đã có tác động tốt trong việc động viên,

Hướng Hóa với các huyện Sê Pôn, Muồng Nòòng, Sa Muội của nước bạn Lào được tổ chức thường xuyên, các cuộc hội đàm, ký kết các văn bản hợp tác, các buổi lễ kết nghĩa giữa các bản, thôn cận nhau của các xã hai bên biên giới đã góp phần ổn định an ninh biên giới và từng bước giải quyết tình trạng xâm canh, xâm cư. Không những giữ vững mối quan hệ với các huyện lân cận truyền thống, Hướng Hóa còn mở rộng thêm mối quan hệ hợp tác với huyện Khǎn Thǎ Ba Ly tăng cường mối quan hệ tốt đẹp, đòi hỏi bên vững giữ hai nước, hai dân tộc Việt - Lào anh em.

III. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH

Sau hơn 30 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng bộ huyện Hướng Hóa đã phát huy vai trò lãnh đạo của mình trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, chăm lo củng cố Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng trong thời kỳ cách mạng mới.

Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa kế thừa và phát huy truyền thống anh dũng, kiên cường trong chiến tranh, từng bước vượt qua những khó khăn, thử thách để hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương. Nhờ vậy, đã thu được những thành tựu quan trọng, từng bước đưa nền kinh tế của địa phương thoát ra khỏi khủng hoảng, lực lượng sản xuất

Đảng phu thuộc một phần quyết định ở chất lượng đảng viên. Với nhận thức đó, từ năm 1989 trở đi, hàng năm Đảng bộ rất chú trọng đến công tác bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và năng lực lãnh đạo của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp. Trong 15 năm 1991-2005, Đảng bộ đã cử 103 cán bộ, Đảng viên đi đào tạo cử nhân chính trị, lý luận chính trị cao cấp tại các trường, học viện của Trung ương và của tỉnh, phối hợp với Trường Chính trị Lê Duẩn mở hàng chục lớp đào tạo trung cấp chính trị cho hàng trăm cán bộ, đảng viên. Riêng Trung tâm bồi dưỡng chính trị của huyện hàng năm đã mở nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các ngành và đoàn thể ở các xã. Riêng trong 5 năm 2000-2005, trung tâm đã mở 62 lớp với 4.842 lượt học viên tham gia.¹

Đảng bộ đã triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Thường vụ Tỉnh ủy như: Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 26-6-1992 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 12-CT/TU của Thường vụ Tỉnh ủy và thông qua các đợt sinh hoạt Chi bộ để nâng cao sức chiến đấu cho từng cán bộ, đảng viên. Đến 2005 có trên 95% tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, đảng viên luôn đi đầu trong mọi lĩnh vực công tác, nhất là trên mặt trận kinh tế, xóa đói giảm nghèo, ổn định cuộc sống và xây dựng nếp sống mới, góp

1. Tổng hợp số liệu từ Văn kiện Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ từ khóa XI, nhiệm kỳ 1991-1995 đến lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005-2010.

lựa chọn quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, đánh giá khen thưởng, luân chuyển và thực hiện chính sách đều được tăng cường. Thông qua các kỳ đại hội Đảng bộ huyện, Đảng bộ đã tiến hành quy hoạch cán bộ, chủ yếu là cán bộ chủ chốt các cấp, trên cơ sở quy hoạch để cử đi đào tạo và bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ. Đến năm 2005, toàn huyện đã có 752 cán bộ được đào tạo về lý luận chính trị, trên 2.000 lượt cán bộ tham gia các khóa đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, trên 600 lượt cán bộ xã, thị trấn được cử đi đào tạo về văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ. Nhờ vậy, trong tổng số 1.686 cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ cấp huyện xuống tận cơ sở và khối sự nghiệp, đã có 0,27% có trình độ thạc sĩ, đại học và cao đẳng chiếm 39,7%, trung cấp chiếm 40,2% và sơ cấp chiếm 19,8%, tạo nguồn cho công tác sáp xếp và đề bạt cán bộ trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp không ngừng được kiện toàn và đổi mới trên mọi lĩnh vực. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”, Huyện ủy đã có đề án về công tác cán bộ giai đoạn 2000-2005 và những năm tiếp theo. Để thực hiện tốt đề án, Huyện ủy đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 08-11-2002 về công tác cán bộ giai đoạn 2002-2005 đến 2010, trong đó nhấn mạnh:

1. UBND huyện Hướng Hóa: *Hồ sơ đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động*, 10-2007, tr. 9-10.

có quan Nhà nước ở huyện nhất thiết phải có một bằng đại học chuyên ngành, có lịch sử chính trị rõ ràng.

Cán bộ chủ chốt ở cơ sở giữ vững vị: Bí thư, phó bí thư chi bộ, Đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng kinh tế mới dọc đường 9 phải có trình độ tốt nghiệp trung học phổ thông, có trình độ chuyên môn ít nhất là trung cấp trở lên, trình độ chính trị trung cấp trở lên.

Cán bộ là Bí thư, phó bí thư Chi bộ, Đảng bộ các xã, chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã vùng bản phải có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, phải học xong chương trình trung cấp hoặc bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị.

Ngoài những tiêu chuẩn bắt buộc đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp như đã nói trên, tùy theo điều kiện cụ thể của các ngành, các địa phương, đơn vị và tùy từng chức danh đảm trách để có kế hoạch tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nhận thức về mọi mặt nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn.

Phản đối đến năm 2010 tất cả các cán bộ từ huyện đến cơ sở phải đạt tiêu chuẩn theo quy định của từng loại cán bộ như Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) và Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) đã đề ra.

Trên cơ sở chủ trương, định hướng trên đây, Đảng bộ huyện đã tăng cường 23 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng về làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, cán bộ phụ trách Chương trình 135, cán bộ địa chính ở các xã đặc biệt khó khăn. Theo quy định về tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Tỉnh ủy đã có Quy định số 06-

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận và các đoàn thể. Xây dựng các đoàn thể vững mạnh, thực sự làm nòng cốt trong việc tổ chức, giáo dục, vận động quần chúng hành động cách mạng, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng hái sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm tốt công tác tôn giáo và dân tộc, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”¹, đuổi sự lãnh đạo của Đảng bộ, khối đại đoàn kết toàn dân đã được các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong huyện thường xuyên quan tâm củng cố và tăng cường, nội dung hoạt động hướng vào những vấn đề thiết thực đối với cuộc sống của nhân dân các dân tộc.

Mục tiêu đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân là phản đấu thực sự trở thành người đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, góp phần thực hiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Theo định hướng đó, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng huyện Hướng Hóa đã đổi mới nội dung và phương thức hoạt động linh hoạt, xây dựng và hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào, tiêu biểu là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cổ sỡ”, “Xây dựng làng văn hóa - gia đình văn hóa”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con

1. Huyện ủy Hướng Hóa: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000, 4-1996, tr. 54.*

đe dọa đối với đời sống của người dân. Với ý chí cách mạng kiên cường, bằng các phong trào cách mạng sôi nổi và thiêt thực, nhân dân các dân tộc huyện Hướng Hóa đã vượt qua những khó khăn, thách thức, từng bước đưa nền kinh tế thoát khỏi tình trạng chậm phát triển, mất cân đối, đẩy lùi đói nghèo, từng bước xây dựng lại quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ Hướng Hóa đã biết tận dụng những tiềm năng, thế mạnh vốn có của địa phương, kết hợp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xác định đúng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, công nghiệp - thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, trên cơ sở đó, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần đưa nhịp độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm trong giai đoạn 2000-2005 lên 16,2%, thu nhập bình quân đầu người 7,7 triệu đồng/năm.

Những thành tựu đạt được đã tạo nguồn tích lũy, đầu tư tài sản xuất mở rộng, tạo hành lang thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân huyện Hướng Hóa chung súc, chung lòng, phấn đấu xây dựng Hướng Hóa ngày càng văn minh, giàu đẹp và từng bước hiện đại hóa, góp phần thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

nhiều chuyển biến trong việc chăm sóc, tu bổ và bảo vệ rừng. Chăn nuôi phát triển cả về số lượng, chất lượng và con giống, cung cấp sức kéo và thực phẩm cho nhân dân trong vùng. Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền quan tâm hàng đầu nhằm vây diện làm ăn khá tăng nhanh, cơ bản xóa được đói, giảm được nghèo. Trung bình số hộ đói nghèo giảm từ 1,7 đến 2%.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2005 đã có 2/3 số hộ dùng điện lưới quốc gia và phát triển nhiều cơ sở chế biến nông, lâm sản. Đặc biệt đã có nhiều nhà máy hiện đại như nhà máy chế biến cà phê có công suất lớn, nhà máy sản xuất gạch tuyмен, nhà máy tinh bột sắn... Xây dựng cơ bản, giao thông vận tải đều hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hàng chục tuyến đường được nâng cấp sửa chữa, làm mới, đến tận các xã vùng sâu vùng xa, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội. Các công trình thủy lợi đã góp phần làm giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái, phục vụ sản xuất.

Đảng bộ đã chỉ đạo tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương, của tỉnh và một phần của huyện mạnh dạn đầu tư để tập trung xây dựng những công trình trọng điểm như chợ Khe Sanh, khu thương mại Lao Bảo, trạm phát lai truyền hình và các công trình điện, đường trường, trạm. Cơ sở vật chất của huyện ngày càng được tăng cường, làm thay đổi cơ bản bộ mặt của huyện vùng cao biên giới. Mạng lưới buôn chính viễn thông phát triển mạnh. Tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ có những chuyển biến tích cực. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung nguồn vốn, khai thác

Đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ và nhân dân Hương Hóa rất coi trọng công tác quốc phòng - an ninh, tích cực giáo dục toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nêu cao tinh thần cảnh giác mọi âm mưu thù địch của kẻ thù, xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ đủ mạnh, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu thù địch, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Năm 1996, lực lượng Công an nhân dân huyện Hương Hóa vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, phần thưởng cao quý Đảng, Nhà nước trao tặng. Hoạt động đổi ngoại đà duy trì và phát huy được truyền thống đoàn kết, hữu nghị đặc biệt với các huyện bạn của Lào.

Đảng bộ huyện luôn xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng bộ là then chốt, do đó công tác giáo dục chính trị, tu tu้อง cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được coi trọng và tiến hành thường xuyên, tạo sự ổn định vững chắc về chính trị. Năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên. Số tổ chức cơ sở Đảng đạt danh hiệu “trong sạch vững mạnh” ngày càng cao. Số quần chúng ưu tú xin vào Đảng ngày càng tăng. Đảng bộ đã làm tốt công tác xây dựng chính quyền, xây dựng các tổ chức đoàn thể và công tác dân vận.

Qua 9 kỳ Đại hội (từ Đại hội Đảng bộ huyện Hương Hóa lần thứ VI đến Đại hội Đảng bộ huyện Hương Hóa lần thứ XIV), với trách nhiệm là cơ quan lãnh đạo, dưới ánh sáng các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Hương Hóa đã không ngừng phấn đấu xây dựng quê hương ngày một đi lên.

Về công tác tư tưởng, Đảng bộ luôn chú trọng nâng cao trình độ chính trị, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chính trị, kết hợp với sự giáo dục, rèn luyện và tu dưỡng của cán bộ, đảng viên, không một phút buông lỏng trật tự tu tưởng. Đặc biệt khi khó khăn, Đảng bộ kịp thời uốn nắn tư tưởng hữu khuynh và đề ra phương hướng hoạt động đúng đắn.

Về tổ chức, Đảng bộ luôn coi trọng công tác phát triển đảng viên mới, luôn tăng cường vai trò lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng, làm cho tổ chức Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo quần chúng hành động. Đảng bộ luôn lấy nguyên tắc phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng để cán bộ, đảng viên - nhất là cán bộ chủ chốt phải thực sự gương mẫu từ lời nói đến hành động.

Đảng bộ và nhân dân Hướng Hóa trong thực tế đã không ngừng nâng cao nhận thức tu tu้อง, quán triệt sâu sắc các chủ trương đường lối đổi mới, xem đó là nền tảng tinh thần của dân tộc trong giai đoạn cách mạng mới. Chính yếu tố này quyết định mọi thắng lợi của Đảng bộ trong thời gian qua.

Thứ hai, xây dựng vững chắc khôi đại đoàn kết giữa các dân tộc, tình đoàn kết quân dân giữa các dân tộc và các lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn huyện, phát huy sức mạnh đoàn kết của tất cả đồng bào các dân tộc và tình đoàn kết quân dân để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Thẩm nhuần quan điểm của Đảng “dân là gốc”, lời dạy của Bác Hồ “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, “Để muời lần không dân cung chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”; trong những năm kháng chiến gian khổ ác liệt cũng như trong hòa bình, khôi phục phát triển kinh tế -

Thứ ba, thường xuyên chăm lo kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh từ cơ sở đến huyện, luôn luôn coi trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có năng lực lãnh đạo, biết vận dụng các chủ trương đường lối của Đảng vào thực tiễn.

Muốn thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng và phát triển, phải chú trọng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về nhiều mặt, chăm lo và đào tạo đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, khuyến khích sự năng động trong tư duy và thực tiễn công tác, cuộc sống.

Đặc biệt, luôn chú trọng giáo dục tinh thần đoàn kết trong nội bộ Đảng, trên dưới một lòng, làm cho nhân dân tin vào Đảng, vào sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy chính quyền qua các thời kỳ, đó cũng chính là yếu tố quyết định mọi thắng lợi.

Thứ tư, tiếp tục củng cố tình đoàn kết bền chặt, keo sơn giữa hai dân tộc Việt - Lào để đảm bảo sự nghiệp cách mạng chung của hai nước, hai dân tộc; mở rộng công tác đối ngoại, đoàn kết và hội nhập quốc tế.

Trong lịch sử, hai dân tộc Việt - Lào cùng một dải đất, cùng chung một kẻ thù, luôn luôn đoàn kết, dựa lưng vào nhau để chống giặc và xây dựng quê hương. Nếu không tạo được sự đoàn kết thì sẽ thất bại. Bài học về sự đoàn kết, gắn bó keo sơn đó vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của hai dân tộc Việt - Lào. Mở rộng quan hệ với các nước trên trực hành lang kinh tế đông - tây: Việt Nam - Lào - Thái Lan - Miannya. Đây cũng chính là chủ trương của Đảng và Chính phủ trong cải cách mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế. Giao lưu văn hóa, cản tiếp thu và chọn lọc những tinh hoa văn hóa

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG QUA CÁC NHIỆM KỲ
(1976-2005)**

**Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước
đến thăm và làm việc ở Hướng Hóa**



Tổng Bí thư Lê Duẩn thăm huyện Hướng Hóa tháng 2-1977



Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh thăm và khảo sát
địa điểm xây dựng công trình thuỷ điện Rào Quán 1993

Nguyễn Thủ tướng Võ Văn Kiệt thăm huyện Hướng Hóa tháng 11-1999



Chủ tịch nước Trần Đức Lương thăm huyện Hướng Hóa năm 1999





Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa
đến thăm Trung tâm Y tế huyện Hướng Hóa năm 2004



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa khóa XII, tháng 4-1996



Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa khóa XIII nhiệm kỳ 2000 - 2005



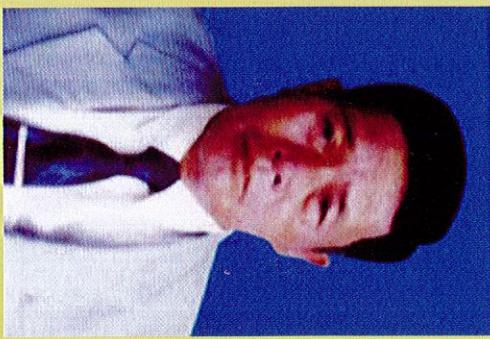
Hồ Tấn Nhạc
Bí thư khóa XIII, XIV
(11-2000 – 9-2009)



Hồ Pờn
Bí thư khóa X, XI, XII



Trần Xuyên Tâm
Bí thư khóa VIII, IX



Lê Xuân Thông
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
Khóa X, XI



Hồ Xuân Long
Phó Bí thư thường trực
Khóa VII, VIII, IX (11-1981 - 3-1989)



Dương Tú Anh
Phó Bí thư Thường trực
Khóa VII (9-1980 – 10-1981)



Trần Văn Tố
Phó bí Thư, Trưởng trực Huyện ủy
khoá XII



Nguyễn Thị Ninh
Phó Bí thư Thường trực
khoá XIII

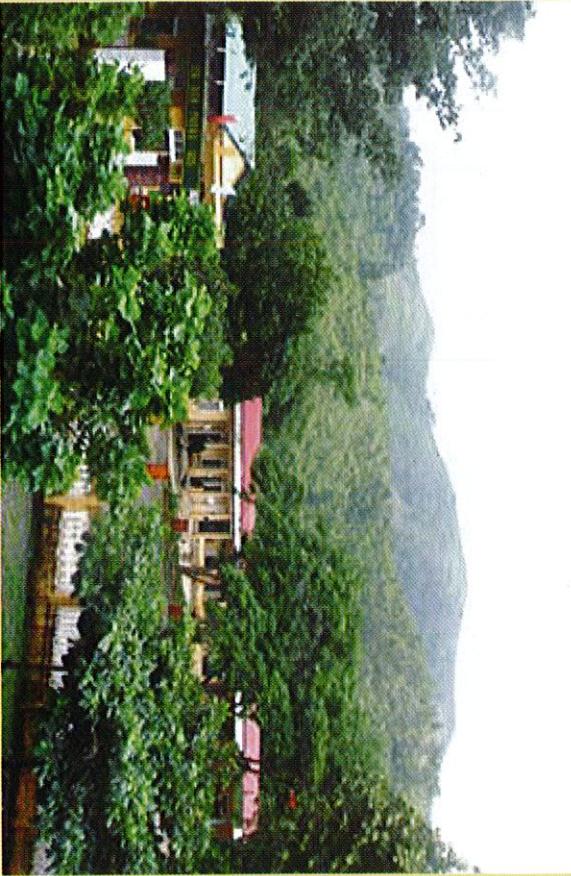


Nguyễn Quân Chính
Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện
khoa XIII, XIV (Từ 11/2000- 5/2009)

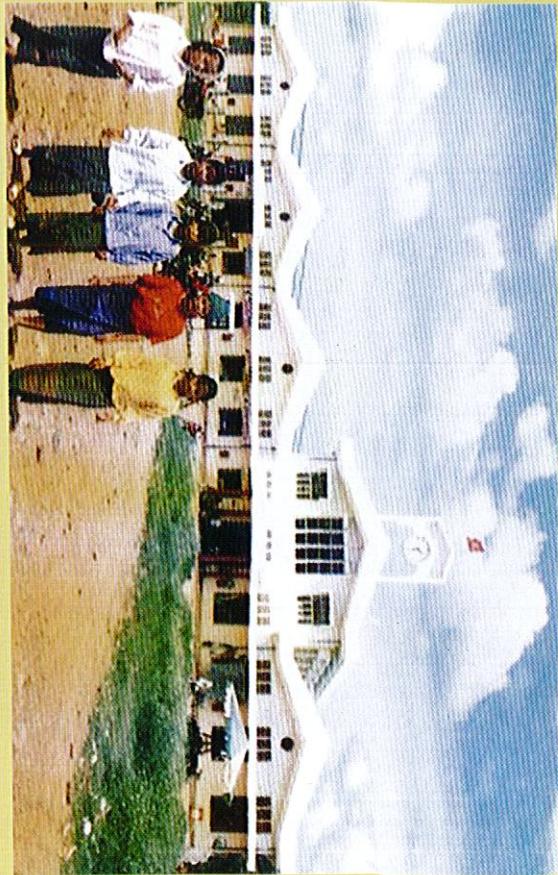


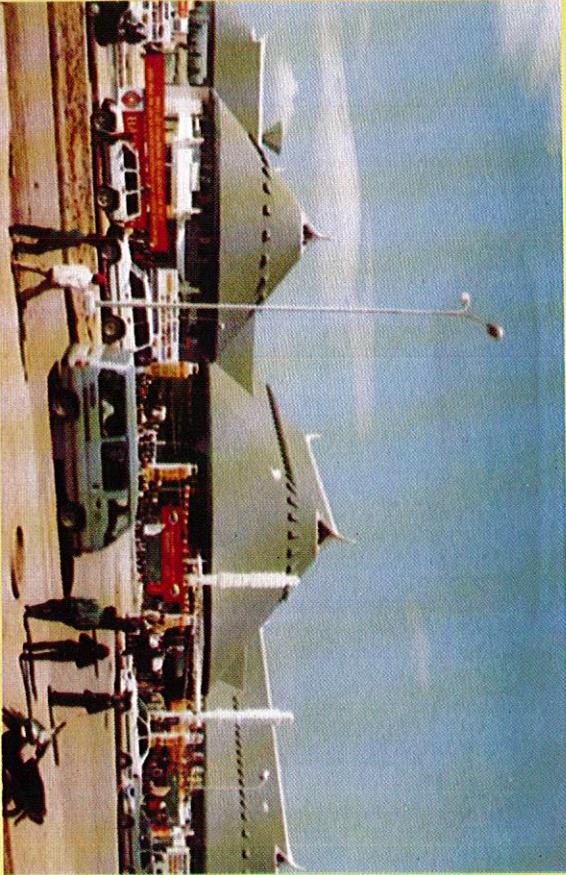
Nguyễn Thị Lộc
Phó Bí thư Thường trực
khoa XIV

Đồn Biên phòng Cù Bai (605)



Chợ Khe Sanh năm 2002





Trung tâm thương mại Lao Bảo ngày khai mạc

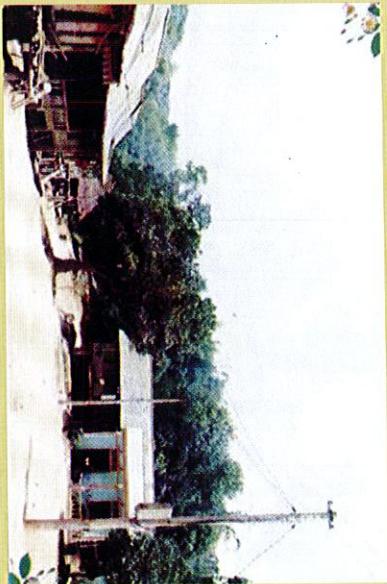


Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo

Trường học cao tầng vùng bắn

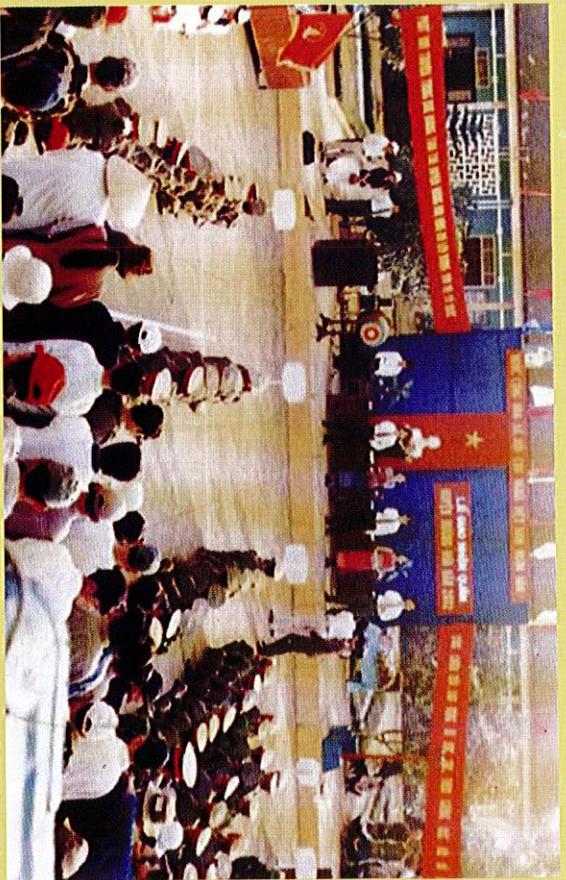


Một góc khu định cư, định cư ở Hướng Hóa



Lễ ra mắt làng văn hóa





Lễ giao nhận quân huyện Hướng Hóa năm 2002



Lễ đón nhận danh hiệu làng văn hóa, gia đình văn hóa

PHỤ LỤC

I. THÀNH TÍCH ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

1. Nhân dân và lực lượng vũ trang Hướng Hóa
được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực
lượng vũ trang nhân dân vào tháng 11-1978.
2. Huyện Hướng Hóa được Nhà nước phong tặng
danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới vào
ngày 29-4-2008.
3. 9 đơn vị được Nhà nước phong tặng danh hiệu
Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân¹:
 - 3.1. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hướng Lập
(nay là 2 xã Hướng Lập và Hướng Việt)
 - 3.2. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hướng Sơn
 - 3.3. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hướng Phùng
 - 3.4. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã A Xing (năm
1984)
 - 3.5. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã A Túc
 - 3.6. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Ba Tàng
1. Số liệu tính đến ngày 30-04-2008.

II. MỘT VÀI SỐ LIỆU THỐNG KÊ

1. Liệt sĩ

Toàn huyện có 769 Liệt sĩ, trong đó:

STT	Đơn vị	Tổng số liệt sĩ
1	Hương Lập	02
2	Hương Việt	06
3	Hương Sơn	19
4	Hương Linh	04
5	Hương Phùng	11
6	Hương Tân	14
7	Thị trấn Lao Bảo	69
8	Thị trấn Khe Sanh	96
9	Tân Liên	17
10	Tân Thành	12
11	Tân Hợp	13
12	Thanh	26
13	Bà Tảng	142
14	Xy	29
15	A Xíng	68
16	A Tóc	66
17	A Đời	75
18	Hương Lộc	17
19	Thuận	17
20	Hóc	49
21	Tân Lập	09
22	Tân Long	08

18	Hương Lộc	12	
19	Thuận	11	
20	Hóc	13	
21	Tân Lập	9	1
22	Tân Long	31	1

3. Bệnh binh và những người hưởng chính sách như bệnh binh

Toàn huyện có 535 bệnh binh, trong đó:

STT	Đơn vị	Tổng số bệnh binh và người hưởng chính sách như bệnh binh	
		Bệnh binh	Người hưởng chính sách như bệnh binh
1	Hướng Lập	05	
2	Hướng Việt	04	
3	Hướng Sơn	32	1
4	Hướng Linh	02	
5	Hướng Phùng	54	
6	Hướng Tân	13	
7	Thị trấn Lao Bảo	35	
8	Thị trấn Khe Sanh	37	1
9	Tân Liên	03	
10	Tân Thành	02	
11	Tân Hợp	02	
12	Thanh	26	
13	Ba Tầng	64	

**III. DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN
HƯỚNG HÓA QUA CÁC NHIỆM KỲ (1976-2005)**

**1. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện
Hướng Hóa sau khi thống nhất hai huyện Nam - Bắc
Hướng Hóa (1-1976 - 5-1977)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Lôi	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	4-1976 làm Bí thư Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy
2	Hồ Ray	Bí thư Huyện ủy	4-1976 làm Bí thư thay đ/c Hồ Lôi
3	Võ Văn Minh (tức Ám Minh)	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - phụ trách Tổ chức - Kiểm tra	
4	Trương Quang Hữu (tức Chiến)	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên huấn	
5	Hồ Chiến	Ủy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch, Quyền Chủ tịch huyện	
6	Hồ Pă Xă	Ủy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban huyện	
7	Hồ Văn Hiếu	Ủy viên Thường vụ - Trưởng ban an ninh	
8	Nguyễn Hùng	Ủy viên Thường vụ - Phụ trách dân vận	
9	Hồ Văn Bảy	Huyện ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên	
10	Nguyễn Tăng	Huyện ủy viên - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	

23	Hồ Bình	Huyện ủy viên - Phụ trách mặt trận	
24	Lương Hùng Cường	Huyện ủy viên - Thủ ký Ban Kinh tế mới	Bổ sung tháng 4-1976

**2. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá VI
(từ tháng 5-1977 - 2-1980)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Ray	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	Từ tháng 8-1978 đến 6-1979 đi học sau đó chuyển công tác
2	Nguyễn Thu (tức Nguyễn Sanh)	Bí thư Huyện ủy	Từ tháng 5-1979
3	Võ Văn Minh	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - Trưởng ban Tổ chức và Dân vận	7-1978 Phó bí thư Huyện ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
4	Hồ Tiến Thủ	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy - phụ trách Tổ chức	Tháng 7-1978 được điều lên làm Phó Bí thư Thường trực thay đ/c Võ Văn Minh
5	Vĩnh Quang	Phó Bí thư Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo cuộc vận động định cành, định cư	Tháng 9-1979 nghỉ
6	Hồ Quang Chiến	Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
7	Trần Đàn	Ủy viên Thường vụ, Thường trực Huyện ủy - Ủy thay Đ/c Võ Văn	

		nhiệm nghiệp	Ủy ban Nông	
18	Trần Hữu Thâm	Huyện ủy viên - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông, Lâm nghiệp	Tháng 7-1978. Trưởng Ban Tuyên huấn Huyện ủy, Giám đốc trường Đảng. Tháng 9-1979, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
19	Hồ Bình	Huyện ủy viên - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc		
20	Hồ Thị Hương	Huyện ủy viên - Hội trưởng Hội phụ nữ huyện		
21	Nguyễn Đinh Thi	Huyện ủy viên - Bí thư Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh huyện		
22	Hồ Thị Piêu	Huyện ủy viên - Phụ trách Ban Bà mẹ trẻ em huyện	Tháng 7-1978 Trưởng phòng Bà mẹ trẻ em huyện	
23	Hồ Hoa	Huyện ủy viên - Huyện đội trưởng	Tháng 9-1979 chuyển công tác	
24	Lưu Thị Giờ	Huyện ủy viên - Phụ trách phòng Thương binh & Xã hội		
25	Côn Anh	Huyện ủy viên - Phụ trách xã A Xing		
26	Côn Thơ	Huyện ủy viên - Phụ trách xã A Túc		
27	Côn Thung	Huyện ủy viên - Phụ trách xã A Ngo		
28	Côn Phay	Huyện ủy viên - Bí thư xã		

		huyện	
8	Hồ Ai	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Công an huyện	
9	Hồ Xuân Viên	Ủy viên Thường vụ - Trưởng ban Kiểm tra huyện	
10	Hồ Pờn	Huyện ủy viên - Ủy viên Ủy ban phụ trách nông lâm	
11	Hồ Thị Hương	Huyện ủy viên - Bí thư phụ nữ	
12	Hồ Bình	Huyện ủy viên - Chính trị viên Huyện đội	
13	Trần Hữu Thàm	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
14	Trần Văn Tố	Huyện ủy viên (dự khuyết) - Ủy viên Ủy ban, Trưởng ban Kế hoạch - Quy hoạch	
15	Lê Văn Tùng	Huyện ủy viên - Trưởng phòng lương thực	
16	Trần Hữu Lịch	Huyện ủy viên - Phụ trách Lâm trường Hướng Hóa	
17	Lê Xuân Thông	Huyện ủy viên - Trưởng ban Kinh tế mới, định canh định cư	
18	Hồ Xuân Sang	Huyện ủy viên - Bí thư xã Hướng Linh	
19	Hồ Âm Cửu	Huyện ủy viên - Bí thư xã	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Lôi	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	Từ 12-1982 là Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
2	Trần Xuyên Tâm	Bí thư Huyện ủy	Từ 12-1982 - 8-1986
3	Hồ Xuân Long	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	
4	Hồ Văn Bảy	Üy viên Thường vụ - Trưởng ban Dân vận - Chủ tịch Mật trấn Tổ quốc	
5	Hồ Ai	Üy viên Thường vụ - Trưởng Công an huyện	
6	Hồ Pờn	Üy viên Thường vụ - Trưởng ban Nông nghiệp	
7	Lê Đinh Oanh	Üy viên Thường vụ - Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy	
8	Trần Hữu Thàm	Üy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
9	Trương Công Khuê	Üy viên Thường vụ - Chỉ huy trưởng cơ quan quân sự huyện	
10	Hồ Xuân Viên	Üy viên Thường vụ - Trưởng ban Kiểm tra Huyện ủy	

		Hội Nông dân tập thể huyện
22	Nguyễn Quang Tâm	Huyện ủy viên - Thư ký liên hiệp công đoàn huyện
23	Hồ Nam	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Văn hóa – Thông tin huyện
24	Hoàng Thị Đoài	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Tân Lập
25	Hồ Văn Quân	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Hiệp
26	Hồ Xuân Mới	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Tà Rụt
27	Hồ Tam	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Tân
28	Hồ Nô (Nê)	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Phùng
29	Hồ Giỗ	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Lập
30	Côn Thơ	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã A Túc
31	Hồ Văn Giác	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Thuận
32	Âm Thi	Huyện ủy viên - Bí thư Chi bộ xã Ba Tầng
33	Lê Quang Lan	Huyện ủy viên - Phụ trách Từ 4-1983 là Phó Ban định canh định cư, trưởng ban Nông kinh tế mới

10	Đào Xuân Thống	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Công an huyện
11	Hồ Xuân Pay	Ủy viên Thuường vụ - Trưởng ban Kinh tế mới
12	Đặng Vĩnh Quang	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (cũ)
13	Lê Xuân Thông	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
14	Nguyễn Quang Tám	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
15	Lê Đường	Huyện ủy viên - Ủy viên thư ký Ủy Dụ khuyết ban nhân dân huyện
16	Hà Ngọc Sắt	Huyện ủy viên - Bí thư thị trấn Khe Sanh
17	Kiều Nhì	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Y tế
18	Luu Thị Giờ	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Thương binh & Xã hội
19	Hồ Thành Tam	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Tân
20	Hồ Minh Nê	Huyện ủy viên - Bí thư Chi bộ xã Hướng Phùng
21	Hồ Xuân Mới	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã
22	Côn Thơ	Huyện ủy viên - Tăng phái xã Thuận
23	Hồ Văn Xã	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội nông dân
24	Hồ Văn Giác	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã

		nghiệp	
40	Nguyễn Đinh Vị	Huyện ủy viên - Hiệu trưởng trường Đảng	Dự khuyết
41	Hồ Uông	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Lập	Dự khuyết
42	Nguyễn Công Bằng	Huyện ủy viên - Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra	Dự khuyết
43	Hồ Quân	Huyện ủy viên - Chánh án Tòa án nhân dân	Dự khuyết
44	Nguyễn Văn Định	Huyện ủy viên - Giám đốc Cơ khí khai hoang	Dự khuyết
45	Hoàng Bài	Huyện ủy viên - Quyền chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	Dự khuyết
46	Hồ Viết Vườn	Huyện ủy viên - Giám đốc Công ty Thương nghiệp	Dự khuyết

**6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa khoá X
(3-1989 - 4-1991)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Pôn	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	
2	Lê Xuân Thông	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
3	Lê Đình Oanh	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy	
4	Hoàng Bài	Ủy viên Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	

17	Lê Văn Vuong	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
18	Lê Công Thất	Huyện ủy viên - Chánh Văn phòng Huyện Ủy
19	Trịnh Xuân Chính	Huyện ủy viên - Chủ tịch Công đoàn
20	Âm Lương	Huyện ủy viên - Bí thư Chi bộ xã Ba Tầng
21	Hồ Văn Nam	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin
22	Hồ Sĩ Via	Huyện ủy viên - Phó Trưởng Công an huyện thay đổi
23	Nguyễn Bình	Huyện ủy viên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh
24	Hồ Thành Cốp	Huyện ủy viên - Phó Giám đốc lâm trường
25	Hồ Văn Ở	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã A Xing
26	Trần Đình Vị	Huyện ủy viên - Hiệu Chánh Văn phòng trưởng trường Đảng
27	Hồ Văn Ngữ	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Hiệp
28	Đoàn Thành Hà	Huyện ủy viên - Bí thư Huyện đoàn
29	Hà Đinh Việt	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã A Bung

8	Hồ Đàn	Ủy viên Thường vụ - Chỉ Nghỉ hưu 1993 huy trưởng Quân sự
9	Trần Văn Hoàn	Ủy viên Thường vụ - Từ 1-1992 Trưởng Công an huyện
10	Hồ Thị Hồng	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện
11	Võ Văn Kêng	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
12	Hồ Văn Ở	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã A Xing
13	Hà Định Việt	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã A Bung
14	Nguyễn Bình	Huyện ủy viên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Khe Sanh
15	Hồ Văn Bách	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy xã Hướng Lập
16	Hồ Văn Chức	Huyện ủy viên - Chủ tịch xã Hướng Hiệp
17	Hồ Xuân Phúc	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Giáo dục
18	Trần Văn Tố	Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện
19	Trịnh Xuân Chính	Huyện ủy viên - Chủ tịch Liên đoàn lao động

33	Nguyễn Hữu Nam	Huyện ủy viên - Phó ban Tổ chức Huyện ủy	Bổ sung vào Ban chấp hành Huyện ủy 12-5-1994
34	Nguyễn Thị Lâm	Huyện ủy viên - Giám đốc Ngân hàng	Bổ sung vào Ban chấp hành Huyện ủy 12-5-1994
35	Võ Thành Hùng	Huyện ủy viên - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện	Bổ sung vào Ban chấp hành Huyện ủy 12-5-1994

8. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa khoá XII (4-1996 - 11-2000)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Pờn	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	
2	Nguyễn Quang Tám	Phó Bí thư Thường trực Ủy ban nhân dân huyện từ 1-1997	Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3	Hồ Thành Bân	Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	Chuyển công tác về Đakông từ 1-1997
4	Hồ Tấn Nhạc	Ủy viên Thường vụ - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo	Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện từ 1-1997
5	Hoàng Bài	Ủy viên Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra	
6	Trần Văn Tố	Ủy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân	Phó Bí thư Huyện ủy từ 1-1997

	Huyện ủy	1997
16	Nguyễn Thị Ninh Huyện ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
17	Trần Đình Hòe Huyện ủy viên - Trưởng phòng Kinh tế	Chuyển công tác về phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện Đaklông từ 1-1997
18	Đoàn Xuân Thành Huyện ủy viên - Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Chuyển công tác về phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện Đaklông từ 1-1997
19	Trần Văn Mỹ Huyện ủy viên - Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	
20	Bùi Đình Trọng Huyện ủy viên - Giám đốc Công ty Đầu tư cà phê - dịch vụ đương 9	
21	Kô Xanh Phan Huyện ủy viên - Giám đốc Trung tâm Y tế	
22	Võ Thành Hùng Huyện ủy viên - Viên trưởng Viện Kiểm sát nhân dân	
23	Võ Xuân Keng Huyện ủy viên - Trưởng phòng Địa chính	
24	Hồ Ngọc Dũng Huyện ủy viên - Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện	
25	Trịnh Xuân Chính Huyện ủy viên - Phó ban Dân vận, Phó Chủ tịch huyện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện	

		kiểm tra Huyện ủy	hành Đảng bộ huyện 1-1997
38	Phạm Văn Minh	Trưởng phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện	Bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 1-1997
39	Ngô Thị Toán	Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	Bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 1-1997
40	Ô Văn Xuân	Bí thư Đảng ủy xã Hướng Phùng	Bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 1-1997

9. Ban chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa khoa XIII (11-2000 - 10-2005)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Tân Nhạc	Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy	
2	Nguyễn Thị Ninh	Phó Bí thư Thường trực	
3	Nguyễn Quân Chính	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
4	Hoàng Bài	Ủy viên Thường vụ - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện	
5	Trương Xuân Hòa	Ủy viên Thường vụ - Chủ tịch Hội nhiệm Ủy ban kiểm tra đồng nhân dân Huyện ủy	
6	Trần Đinh Vị	Ủy viên Thường vụ -	

		Thượng binh & Xã hội	huyện từ 6-2004
18	Đặng Minh Khanh	Huyện Ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện	
19	Trần Văn Mỹ	Huyện ủy viên - Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	
20	Trần Đức Trung	Huyện ủy viên - Bí thư Huyện đoàn	
21	Ngô Thị Toán	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	
22	Võ Thành Hùng	Huyện ủy viên - Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân	
23	Mai Đình Phục	Huyện ủy viên - Phó Giám đốc đài Phát thanh - Truyền hình huyện	
24	Võ Sỹ Hiền	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội nông dân	
25	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Huyện ủy viên - Phó hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Hướng Hóa	
26	Lê Bá Sơn	Huyện ủy viên - Giám đốc công ty thương mại miền núi	
27	Nguyễn Xuân Sư	Huyện ủy viên - Bí thư	

4	Nguyễn Ngọc Sắc	Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ sung Phó bí thư Huyện ủy tháng 7-2009
5	Đặng Thị Lệ Băng	Ủy viên Thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy	
6	Phùng Huy Hoàng	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy	
7	Phùng Ái Nhân	Ủy viên thường vụ - Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy	
8	Nguyễn Xuân Sư	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy	
9	Võ Xuân Keng	Ủy viên Thường vụ - Phó Nghị huu tháng 8- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 2009 huyện	
10	Hồ Xuân Nhớ	Ủy viên Thường vụ - Trưởng Công an huyện	Bí thư Huyện ủy từ tháng 10-2009
11	Nguyễn Văn Tự	Ủy viên Thường vụ - Chỉ huy Trưởng Ban chỉ huy Quân sự huyện	

			2009
21	Mai Đinh Phuc	Huyện ủy viên - Phó Giám đốc Đài Phát thanh – Truyền hình huyện	Bí thư Đảng ủy xã Truyền hình huyện 2007
22	Võ Sỹ Hiên	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội nông dân huyện	Huyện ủy viên - Chủ tịch Hội nông dân huyện
23	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Huyện ủy viên - Hiệu trưởng Trường Phổ thông Trung học Hướng Hóa	Huyện ủy viên - Hiệu trưởng Trường Phổ thông Trung học Hướng Hóa
24	Hồ Thị Lệ Hà	Huyện ủy viên - Ngân hàng chính sách	Tháng 5-2008 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
25	Nguyễn Ngọc Khoa	Huyện ủy viên - Bí thư Đảng ủy thị trấn Khe Sanh	Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
26	Hồ Văn Đang	Huyện ủy viên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hướng Phùng	Huyện ủy viên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hướng Phùng
27	Võ Thanh	Huyện ủy viên - Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân huyện	Trưởng Phòng Nông nghiệp – Phát triển Nông thôn tháng 8-2007; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện 8-2009
28	Trần Phi	Huyện ủy viên - Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Trị: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị, tập III (1975-2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Hướng Hóa: *Báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 1991-1995*, Hướng Hóa 11-1991.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ Hướng Hóa: *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII, nhiệm kỳ 1996-2000*, Khe Sanh, 3-1996.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ Hướng Hóa: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2005-2010*, Hướng Hóa 10-2005.
5. Ban quản lý khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo: *Danh sách doanh nghiệp tại khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo đến ngày 30-6-2007*.
6. Ban quản lý khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo: *Tổng hợp các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh tại khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo đến ngày 30-6-2007*.
7. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa: *Báo cáo khái quát tình hình công tác tuyên giáo huyện ủy Hướng Hóa*, 11-2006.

- 01.9.2003 cù
lãnh đạo cũ;
lực lượng dù;
hiện nhiệm 1
trần 2004-2006
18. Đỗ Mười: *Đảng N
hội*, Nxb Chi₂, Ban thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự
19. Tỉnh ủy Quả₃ Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ,
phát triển kinh₄ động viên trong tinh hình mới và thực
20. UBND huy₅ huyện₆ đào tạo chỉ huy trưởng quan sỹ xã, thi
thực hiện kế₇ 10, Số 14-CT/HH, ngày 24-10-2003.
2001-2005 và man₈ sự nghiệp đổi mới vì chủ nghĩa xã
2006-2010, Fah tri quốc gia, Hà Nội, 1993.
21. UBND huy₉ Tri: *Nghị quyết của tỉnh Quảng Trị về
kinh tế - xã hội* miền Tây.
kinh tế-xã hội₁₀ Hướng Hóa: Báo cáo Tổng kết tinh hình
22. UBND huy₁₁ hoạch phát triển kinh₁₂ - xã hội 5 năm
kinh tế-xã hội₁₃ kế₁₄ hoạch phát triển kinh₁₅ - xã hội
23. UBND huy₁₆ uông Hòa, 2005.
kinh₁₇ tế-xã h₁₈ Hướng Hóa: Báo cáo tổng kết tinh hình
24. UB Dân số₁₉ h₂₀ hội₂₁ nhiệm kỳ₂₂ 1984-1994 và chiến lược
dân số₂₃ 1995-2000, Khe Sanh, 28-10-1994.
ngày 19-9-2001 Hướng Hóa: Báo cáo tổng kết tinh hình
25. UBND huy₂₄ ới₂₅ năm 1996, Khe Sanh, 10-1-1996.
phong tặng ca₂₆ Hướng Hóa: Báo cáo tổng kết tinh hình
2007.
26. Phòng Thốn₂₇ia đình và Trẻ em: Báo cáo tốc độ tăng
1991-1995, t₂₈ 2005 và dự ước 2010-2020, Khe Sanh,
27. Phòng Thốn₂₉05.
năm 2005, t₃₀ Hướng Hóa: Hồ sơ đề nghị nhà nước
t₃₁ nh₃₂ hiệu anh hùng lao động, tháng 10-
t₃₃ h₃₄ ke₃₅ Hướng Hóa: Niên giám thống kê
t₃₆ áng 1-1996.
t₃₇ ke₃₈ Hướng Hóa: Niên giám thống kê

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới (4-1991 - 12-1996) 83

83

Chương 3

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN

THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA

(01-1997 - 12-2005)

109

I. Các đại hội Đảng bộ XII, XIII, XIV

109

II. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa 113

113

III. Đổi mới công tác lãnh đạo, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh 157

157

Kết luận

168

Phụ lục

177

I. Thành tích được khen thưởng 177

II. Một vài số liệu thống kê 179

III. Danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hướng Hóa qua các nhiệm kỳ (1976-2005) 183

Tài liệu tham khảo 215